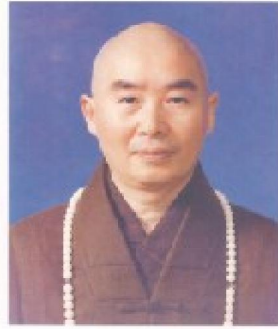


**Nhân Vật Phật Giáo Thế Giới**  
**PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG**



**Người Có Công Phục Hưng Tông Tịnh Độ Thời Hiện Đại**  
**Thích Nguyên Tạng**  
**Melbourne, Úc Châu 2003**

---o0o---

**Nguồn**

**<http://thuvienhoasen.org>**

**Chuyển sang ebook 5-8-2009**

**Người thực hiện : Nam Thiên – [namthien@gmail.com](mailto:namthien@gmail.com)**

**[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)**

**Mục Lục**

Lời giới thiệu

Chương 1 - Đôi nét về Pháp Sư Tịnh Không

Chương 2 - Nguồn gốc của Hội Phật Đà

Chương 3 - Hướng Dẫn về chính trị của các Hội Phật Đà

Chương 4 - Hội Phật Đà với Chế Độ Quản Lý Độc Lập

Chương 5 - Quan Điểm của Pháp Sư Tịnh Không

---o0o---

**Lời giới thiệu**

*Sau khi Đức Phật Thích Ca nhập diệt vào hơn 2500 năm trước, một hình thức Đạo Phật khác đã phát triển rất mạnh ở Châu Á, một vùng không gian rộng lớn bao gồm các quốc gia Trung quốc, Triều Tiên, Nhật Bản và Việt Nam, đó là Phật giáo Đại Thừa, hay còn gọi là Phật giáo Bắc Truyền, một truyền thống đã ảnh hưởng rất sâu rộng đối với Phật giáo Việt Nam.*

*Phật Giáo Đại Thừa có ba tông phái chính là Thiên, Tịnh và Mật. Thiên phát triển và ảnh hưởng rộng ở Trung Hoa và Nhật Bản, Mật Tông đặc biệt*

*phát triển ở Tây Tạng, còn pháp môn Tịnh Độ thì hầu như phát triển khắp các quốc gia Trung Hoa, Đài Loan, Triều Tiên, Nhật Bản và Việt Nam. Trong nhiều thập niên qua pháp môn này lại được truyền bá và thực hành rộng khắp ở Tây Phương, một trong những người có công truyền bá là Pháp sư Tịnh Không, một danh tăng Phật giáo Đài Loan, một người đã gây niềm cảm hứng và thích thú cho hàng vạn người tu theo Pháp môn niệm Phật.*

*Do ngưỡng mộ đức hạnh và công đức ấn tống Kinh điển của Pháp sư Tịnh Không, chúng tôi biên soạn sách này để tỏ lòng tri ân đối với Pháp sư Tịnh Không, người đã có công chấn hưng pháp môn niệm Phật trong thời hiện đại.*

*Tập sách gồm có năm chương, kể về cuộc đời và công cuộc hoằng dương Chánh pháp của Pháp sư ở Đài Loan, Singapore và ở nhiều quốc gia khác.*

*Chúng tôi xin chân thành cảm ơn quý đạo hữu Kim Hồng, Gia Khánh, Nhị Tường, Tấn Nhưt, Thiện Kiến, Diệu Hà, Hải Hạnh, Chris Dunk, Steve Lowe đặc biệt là Sư Cô Như Nguyệt (du học ở Đài Loan) đã giúp đỡ nhiều việc khác nhau để hoàn tất bản thảo vi tính. Chúng tôi cũng có lời tán thán công đức của Đạo hữu Tâm Kiến Chánh đã bỏ nhiều thời giờ để đọc sách này vào băng Cassette và CD Rom để giúp cho các vị lớn tuổi hoặc những vị không có thời giờ để đọc sách, có thể nghe được tài liệu này một cách dễ dàng. Cuối cùng chúng tôi xin cảm ơn quý Phật tử xa gần đã đóng góp tịnh tài để ấn hành miễn phí tập sách này.*

*Hy vọng tập sách nhỏ này sẽ giúp cho người đọc và người nghe tăng trưởng thêm niềm tín tâm về pháp môn niệm Phật, bỏ ác làm lành, phát tâm Bồ Đề và tinh tấn tu tập, để mau chóng đạt được giác ngộ và giải thoát.*

*Nguyện cầu pháp môn Tịnh Độ được lan truyền rộng khắp và mang lại lợi ích cho mọi chúng sinh trên thế gian này.*

*Nam Mô A Di Đà Phật*

*Viết tại Tu Viện Quảng Đức*

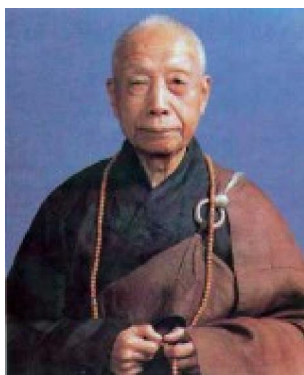
*Kỷ niệm Lễ Vía Đản Sinh Bồ Tát Quán Thế Âm, 19-02-Quý Mùi (2003)*

***Tỳ Kheo Thích Nguyên Tạng***

***Cẩn chí***

## Chương 1 - Đôi nét về Pháp Sư Tịnh Không

Pháp Sư Tịnh Không (Master Chin Kung) thế danh là Từ Nghiệp Hồng (Yae Hong Hsu), sinh năm 1927 tại huyện Lô Giang (Lujiang County), tỉnh An Huy (Anhui province), Trung Hoa. Ngài đã theo học tại trường Trung Học Đệ Tam Cấp Quốc Gia Quế Châu (Guizhou) và Trường Trung Học Đệ Nhất cấp Thành Phố Nam Kinh. Năm 1949, Ngài đến Đài Loan và làm việc ở Viện Thạch Kiến (Shijian). Trong mười ba năm sau đó, Pháp Sư Tịnh Không đã dùng thời gian rảnh rỗi để nghiên cứu kinh điển, lịch sử và triết học Phật Giáo dưới sự hướng dẫn của giáo sư Đông Mỹ Phương (Dong Mei Fang), Lạt Ma Tây Tạng, Trương Gia Đại Sư (Zhang Jia) và pháp sư nổi tiếng Lý Bình Nam (Bing Nan Lee), đệ tử chân truyền của Đại sư Ấn Quang (Yin-Guang). Pháp Sư Tịnh Không là người thông thạo nhiều Kinh điển Đại Thừa và các bộ luận của nhiều tông phái Phật giáo (PG) cũng như triết lý của Đạo Khổng, Đạo Lão, Đạo Gia Tô, Đạo Hồi và các Tôn giáo khác. Pháp sư Tịnh Không được xem là người có công phục hưng Tông Tịnh Độ trong hiện đại, Ngài đã cống hiến cả cuộc đời mình cho việc nghiên cứu, thực hành và truyền bá pháp môn Tịnh Độ, là một pháp môn mà Ngài đã đạt được những thành tựu lớn nhất.



Pháp sư nổi tiếng Lý Bình Nam,  
một trong những người Thầy của Pháp Sư Tịnh Không

Pháp Sư Tịnh Không xuất gia năm 1959 tại Chùa Lâm Tế (Linji), thuộc tỉnh Ngọc Án Sơn (Yuanshan), Đài Bắc và được Hòa Thượng Bổn sư ban cho pháp danh là Tịnh Không. Sau khi thọ Cụ Túc Giới, Ngài bắt đầu công việc hoằng pháp và truyền bá giáo lý tại Đài Loan và ở nước ngoài. Trong hơn bốn mươi năm, Ngài đã liên tục thuyết giảng năm bộ Kinh Tịnh Độ, và các bộ kinh Đại Thừa như:

1. Kinh Hoa Nghiêm
2. Kinh Pháp Hoa

3. Kinh Lăng Nghiêm
4. Kinh Viên Giác
5. Kinh Kim Cang
6. Kinh Địa Tạng
- .v.v...

May mắn thay các cuộc thuyết giảng của Ngài đã được ghi lại trên hàng ngàn các loại băng cassettes, video, DVD, VCD, v.v... để phổ biến cho những ai không có duyên trực tiếp đến dự các pháp hội của Ngài. Cho đến nay, Ngài vẫn hoan hỷ đi đó đây để thuyết pháp giảng kinh một cách không mệt mỏi.

Trong sự nghiệp giảng dạy lâu dài của Ngài, Pháp Sư Tịnh Không đã giữ những chức vụ như :

- Giảng viên tại Viện Tam Tạng ở Chùa Thập Phổ (Shipu) năm 1960
- Thành viên Ủy ban Truyền Bá Giáo Lý năm 1961
- Thành viên Ủy Ban Kế Hoạch của Hội Phật Học Đài Loan năm 1965
- Giảng Viên trưởng khóa học Phật Pháp cho sinh viên đại học thuộc Hội Phật Học Đài Loan năm 1972
- Nghiên cứu gia Phật học tại Học Viện Trung Hoa
- Giáo sư và biên tập viên Hội Phiên dịch Kinh Luận Phật Học Đài Loan năm 1973
- Giáo sư Ban Triết Học tại Đại Học Văn Hóa
- Giáo Sư Khóa Học Sống Đạo cho Gia Tô Đông Á thuộc Đại Học Gia Tô Phụ Nhân (Fu Ren) năm 1975
- Hiệu Trưởng Trường Trung Đẳng Phật Học Trung Hoa năm 1977
- Viện Trưởng Viện Nghiên Cứu Tu Tập Tịnh Độ Trung Hoa năm 1979.

Tất cả những học viện nói trên đều ở Đài Loan.

-Năm 2002, Pháp sư Tịnh Không đã được thành phố Toowomba, thuộc tiểu bang Queensland, Úc châu, truy tặng danh hiệu “Công Dân Danh Dự” về những đóng góp của Ngài cho chính sách đa văn hóa của Úc.

-Cũng trong năm 2002, Pháp sư Tịnh Không đã được Đại Học Griffith, tiểu bang Queensland, Úc châu, đã trao bằng “Tiến Sĩ Danh Dự” để đánh dấu những thành công và đóng góp của Ngài về văn hóa và giáo dục đạo đức cho xã hội Úc trong nhiều năm qua.

Ngoài ra Ngài còn sáng lập Hội Pháp Thí Hoa Tạng (Hwa Dzan), Thư Viện Thánh Thị Phật Giáo Hoa Tạng; Hội Giáo Dục Phật Giáo PG; Trung Tâm Tịnh Độ Học Hoa Tạng và các Trung Tâm Phật Học và Tịnh Độ Học khác trên khắp thế giới.

Pháp Sư Tịnh Không là người tiên phong trong việc sử dụng hệ thống truyền thanh, truyền hình vệ tinh, mạng lưới thông tin toàn cầu (Internet, <http://www.amtb.org.tw> ) và những phương tiện truyền thông hiện đại khác trong việc truyền bá Chánh Pháp ở Đài Loan và khắp thế giới. Ngài cũng bảo trợ cho công tác ấn loát và phát hành miễn phí khắp thế giới Đại Tạng Kinh Phật Giáo (chữ Tàu), Tứ Thư Ngũ Kinh của Khổng Giáo, cũng như các sách và băng từ về PG, luân lý, đạo đức và văn hóa Trung Hoa, cùng với hơn một triệu bản in về hình ảnh của Chư Phật và Bồ Tát.

Năm 1977, Pháp Sư Tịnh Không bắt đầu thuyết giảng ở hải ngoại. Ngài đã chú trọng đến những nguyên lý của Đại Thừa PG như giải trừ mê tín, tà kiến, giúp mọi người phân biệt rõ phải và trái, đúng và sai và giải quyết hoàn hảo mọi vấn đề. Trong nỗ lực thực hiện công việc này Ngài hỗ trợ thành lập hơn năm mươi Trung Tâm Tịnh Độ Học và Hội Phật Đà trên khắp thế giới, bao gồm những trung tâm và hiệp hội ở Đài Loan, Hồng Kông, Singapore, Mã Lai, Bắc Mỹ, Úc, Tây Ban Nha và Anh quốc. Suốt mấy thập niên qua, Ngài đã cố vấn cho vô số tổ chức PG và xã hội.

Pháp Sư Tịnh Không đã quảng bá cho người Trung Hoa trên khắp thế giới ý thức về việc thiết lập bàn thờ tổ tiên nhằm giáo dục mọi người về lòng thành kính và danh dự, cũng như khuyến khích thực hành đạo hiếu, thành kính và báo ân đối với tổ tiên; bảo tồn đạo đức, phát huy những giá trị cổ truyền, giúp quốc gia phát triển và thịnh vượng.

Năm 1985, Pháp Sư Tịnh Không đã nhập cư Hoa Kỳ, trong thời gian sống ở đó, do những thành quả xuất sắc về liên hệ sắc tộc, công cuộc vận động hòa bình và đạo đức, vào năm 1995, Ngài đã được thành phố Dallas lần đầu tiên bang Texas phong tặng danh hiệu là Công Dân Danh Dự (Honorary Citizen).

Những năm gần đây, Ngài đã đi thuyết giảng ở nhiều trường đại học như Đại học Quốc Gia Singapore, Đại học Kỹ thuật Nanyang ở Singapore, Đại học Minnesota, Đại học Texas và Đại học Hawaii ở Hoa Kỳ, Đại học Melbourne, Đại học Bond, Đại học Kỹ Thuật Curtin, Đại học Monash ở Úc châu; Đại học Fu Ren Gia Tô Giáo, Đại học Văn Hóa Trung Hoa, Đại học Cheng Gong và Đại học Chong Shan ở Đài Loan và nhiều học viện cao cấp

khác. Ngài cũng nói chuyện trên các đài truyền hình, truyền thanh ở nhiều quốc gia khác.

Từ tháng 5 năm 1995, Pháp Sư Tịnh Không dạy các khóa huấn luyện giảng sư do các Hội Phật Học Singapore và Hội Phật Đà ở Singapore bảo trợ và Ngài cũng là Giám đốc Giáo Dục của những Hội này. Trong thời gian này, Ngài đang lưu trú tại Singapore để thực hiện một loạt bài giảng về Kinh Hoa Nghiêm (Flower Adornment Sutra), Kinh Vô Lượng Thọ (Infinite Life Sutra) và Kinh Địa Tạng (Earth Treasure Sutra). Hiện Ngài đang thành lập Trường Cao Đẳng Giáo Dục Phật Giáo, đây là trường đầu tiên thuộc loại hình này ở Singapore để đào tạo những người kế thừa công việc bảo tồn Phật giáo.

---o0o---

## **Chương 2 - Nguồn gốc của Hội Phật Đà**

Cảm thông với sự đau khổ của chúng sanh, Phật Thích Ca đã xuất hiện ở thế gian này để truyền dạy cho chúng sinh phương pháp giải khổ và thoát khỏi vòng sinh tử luân hồi. Mục đích của Ngài giúp cho chúng sinh hiểu được chân lý để đạt đến giác ngộ. Trong thời mạt pháp, ác nghiệp của chúng ta quá nặng, tạo nhiều chướng ngại cho việc tu tập. Do thiếu trí tuệ và duyên lành, chúng ta đã gặp khó khăn trong việc tìm gặp một bậc minh sư, người có khả năng hướng dẫn mình và giảng giải chính xác lời dạy của Phật. Vì biết như vậy nên Đức Phật đã truyền dạy một pháp môn đặc biệt cho loài người trong thời đại chúng ta, đó là pháp môn Tịnh Độ.

Cố học giả Phật giáo nổi tiếng Mai Nam Xương (Guang Xi Mei) từng nói: “Nếu có thể chấp nhận và đề cao giáo lý Tịnh Độ, không những chúng ta sẽ giải trừ những đau khổ tương lai và lại còn có thể đạt được sự an lạc ngay trong hiện tại. Ai không nhất tâm thọ trì giới pháp thì sẽ không bao giờ thấu hiểu hay chứng nghiệm phúc lạc trong việc thực hành pháp môn kỳ diệu này. Tương tự, người nào không thực hành giáo lý sẽ không bao giờ chứng nghiệm sự thâm diệu của chân lý ấy. Nếu muốn truyền bá giáo lý của Đức Phật trong thời đại này, chắc chắn chúng ta cần phải ủng hộ và xiển dương pháp môn Tịnh Độ”.

Về nguồn gốc, Hội Phật Đà được Lão Cư Sĩ Hạ Liên Cư thành lập lần đầu tiên sau Thế chiến thứ 2 (tức sau năm 1945), Lão Cư Sĩ Hạ Liên Cư là một giảng sư Phật học nổi tiếng, quảng bá việc học và tu tập đặc biệt về Tịnh Độ Tông. Pháp Sư Tịnh Không là người tiếp tục duy trì và phát triển Hội này

đến ngày nay. Với hơn bốn mươi năm kinh nghiệm truyền bá PG, Pháp sư Tịnh Không đã hiểu rõ rằng Tịnh Độ là pháp môn tốt nhất để giúp đỡ chúng sinh giải thoát. Trong những năm gần đây, Ngài đã thuyết giảng không mệt mỏi về giáo lý này khắp thế giới, phần lớn ở Á châu, Úc châu và Bắc Mỹ.



Lão Cur Sĩ Hạ Liên Cur (Lian Ju Xin)

Ngài đã thành lập Hội Giáo Dục Phật Đà (The Corporate Body Of The Buddha Educational Foundation, 11Fl., No. 55, Hang Chow S. Rd., Sec. 1, Taipei, Taiwan, Tel: (02) 395-1198, Fax: (02) 391-3415) để ấn tống kinh sách miễn phí cho PG thế giới. Ước nguyện thật sự của Ngài là hỗ trợ thiết lập các Hội Phật Đà độc lập trên khắp thế giới. Ngài kỳ vọng những tổ chức này sẽ cổ động một nền giáo dục chân chính, giảng giải Luật Nhân Quả, phát Bồ đề tâm và khuyến khích mọi người niệm hồng danh Đức Phật A Di Đà và nguyện cầu vãng sinh Tịnh Độ.

Tôn chỉ của Ngài là Phật tử đồng tu của các Hội Phật Đà nên tu tập theo năm bộ Kinh Tịnh Độ:

1. Kinh Vô Lượng Thọ (Infinite Life Sutra, ),
2. Kinh A Di Đà (The Amitabha Sutra, )
3. Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật (The Sutra on Observing Amitabha Buddha and His Pure Land, ),
4. Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện Bồ Tát (Kinh Hoa Nghiêm) (Universal Worthy Bodhisattva's Conduct and Vows, ).
5. Phẩm Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông (Kinh Lăng Nghiêm) (the Foremost Attainment of Great Strength Bodhisattva through Buddha Recitation ).

Và một bộ luận: là Luận Vãng Sanh (, Vasubandhu Bodhisattva's Commentary on the Way to Reaching Pure Land) của Bồ Tát Thiên Thân)

Pháp Sư Tịnh Không cũng nhấn mạnh sự quan trọng trong việc tu tập và phát triển Chánh kiến và thực hành giới hạnh của mọi hành giả ngang qua việc áp dụng Năm cửa công đức bao gồm Sáu pháp hòa hợp, ba vô lậu học, Sáu ba la mật và Mười đại nguyện.

Cửa công đức thứ nhất là hiếu kính đối với cha mẹ, Thầy tổ và các bậc sư trưởng, từ bi không sát sinh và thực hành mười điều thiện lành; quy y Tam Bảo, trì giới và có oai nghi, tế hạnh; phát tâm Bồ đề, tin sâu giáo lý Nhân quả, tụng đọc Kinh điển Đại Thừa và khuyến khích người khác tinh tấn tu tập để đạt được giải thoát.

Cửa công đức thứ hai là Lục hòa (six harmonies) tức là sáu pháp hòa kính, bao gồm chia sẻ cùng quan điểm và mục tiêu, giữ cùng những giới luật, cùng sống và tu hành với nhau trong hòa hợp, không tranh chấp, cùng chứng nghiệm sự an lạc trong thực hành và chia đều cho nhau phúc lợi có được.

Cửa công đức thứ ba là thực hành và phát triển ba môn vô lậu học bao gồm trì giới, thiền định và trí tuệ.

Cửa công đức thứ tư là áp dụng sáu Ba La Mật bao gồm Bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí tuệ vào trong đời sống hằng ngày.

Cửa công đức thứ năm là Mười đại nguyện (Ten Great Vows): 1. Tôn trọng mọi người và xử sự một cách cẩn trọng; 2. Khen ngợi đức hạnh của người; 3. Thực hành bố thí một cách vô úy; 4. Biết hối hận những lỗi lầm của mình, vốn là những chướng ngại cản trở chúng ta thấy được chân tâm của mình và phát nguyện không tái phạm; 5. Hoan hỷ với đức hạnh của người, tuyệt đối không ganh tỵ; 6. thỉnh cầu các bậc thiện tri thức truyền bá Chánh Pháp; 7. Thỉnh cầu các bậc Minh sư ở bên cạnh mình để hướng dẫn mình tu tập; 8. Mãi mãi giữ những lời dạy của Đức Phật ở trong tâm thức mình; 9. Sống hòa hợp với mọi hoàn cảnh và mọi người xung quanh; 10. Hồi hướng công đức có được từ những việc trên cho chúng sanh, cầu mong chúng sanh đạt được giác ngộ vô thượng.

Chúng ta nên nhất tâm niệm hồng danh Phật A Di Đà, không nghi ngờ, không pha trộn với các pháp khác hay những ý nghĩ khác và không gián đoạn, mong siêu sinh về Tây Phương Tịnh Độ, rồi tái sinh ở thế gian để giúp đỡ người khác.

Chúng ta thành tâm cầu mong cho mọi người sẽ nhận ra rằng nguồn gốc của những nguyên nhân gây ra đau khổ là ở ngay trong tâm nhiễm ô của chính



mình. Chúng ta sẽ tinh tấn tu tập để giải trừ những phiền não mê lầm và tà kiến theo lời dạy trong Kinh Vô Lượng Thọ (Infinite Life Sutra):

“ Người đời phân đông phước mỏng, cùng tranh dành nhau những sự không cần thiết, ở tại trong chỗ cực ác tội khổ mà nhọc nhằn làm ăn để tự cung cấp. Không luận là người tôn, kẻ ti, người nghèo, kẻ giàu, trẻ già, nam nữ đều lo nghĩ về tiền tài, vất vả sầu khổ, mãi nghĩ mãi lo, không lúc nào yên. Có ruộng lo ruộng, có nhà lo nhà, có trâu ngựa, lục súc, nô tỳ, tiền của, y thực trăm ngàn thứ, lại lo trăm ngàn thứ. Toan tính, cầu lợi, lo nghĩ, buồn sợ, bỗng chốc bị trộm cướp, nước cuốn, lửa cháy, sung công, tài sản tiêu tan, thân mang tai họa, lại sầu khổ phần uất. Nếu tài sản không bị tiêu tan, nhưng cuối cùng vô thường kéo đến, thân chết mạng chung, tay không ra đi, không mang được món gì. Do những việc như thế nên không thể đắc đạo. Các vị phải suy nghĩ chín chắn, nên xa lìa những điều ác, chọn những điều lành rồi siêng năng thực hành. Ái dục vinh hoa là những thứ không thể bảo tồn mãi mãi, rồi sẽ ly tan, không có gì đáng để vui thích. May mắn gặp Phật tại thế, phải cần kíp tu hành, người nào có chí nguyện sanh về cõi nước An Lạc thì được trí tuệ sáng suốt, công đức thu thắng. Không nên buông lung theo dục vọng mà quên mất lời dạy trong Kinh Pháp, giới luật, để rồi phải rơi lại ở phía sau”.

Nếu đọc và làm theo lời dạy của Kinh này, công đức và trí tuệ của chúng ta sẽ phát sinh, giải trừ được ác nghiệp, sống lâu, mạnh khỏe và hạnh phúc. Thêm nữa, nếu Kinh này được phân phát rộng rãi và được đón nhận thì mọi người sẽ trở nên hiền lành và tử tế hơn. Kinh này là chìa khóa giải quyết mọi vấn đề của chúng ta và thiết lập cho nền hòa bình thế giới.

Chúng ta thành lập các Hội Phật Đà để các hành giả tu theo năm cửa công đức và hợp với lời dạy của Pháp Sư Tịnh Không để tu theo pháp môn Tịnh Độ và học Kinh Vô Lượng Thọ. Làm như vậy chúng ta có thể báo Phật ân đức, trả ơn Quốc Gia, ơn Cha Mẹ, ơn Thầy Tổ và chúng sinh. Chúng ta sẽ có khả năng giúp những người nào còn chịu đau khổ. Chúng ta đang có ở trước mặt một cơ hội hiếm có và quý báu chỉ có thể gặp một lần trong vô số đại kiếp. Hỡi các bạn đồng tu, chúng ta nên trưởng dưỡng đạo tâm, thanh tịnh, bình đẳng, hiểu biết và từ bi để thông suốt, xả ly, đạt được giải thoát, hợp với hoàn cảnh và quán tưởng Phật A Di Đà, làm theo lời dạy của Ngài và nguyện cầu vãng sinh Tây Phương Tịnh Độ.

### **Chương 3 - Hướng Dẫn về chính trị của các Hội Phật Đà**

Các Hội Phật Đà khắp thế giới hoạt động độc lập với nhau. Họ thực hiện theo những nguyên tắc chính yếu “chỉ tập trung vào việc truyền bá giáo lý của Đức Phật qua giáo dục, chứ không tham gia vào bất cứ một hoạt động nào khác”. Dù hoạt động độc lập, thành viên của hội vẫn tuân theo những điều hướng dẫn về sự không tham dự vào những sinh hoạt chính trị:

1. Không tham dự hay thảo luận về chính phủ hay chính trị, không gia nhập bất cứ dưới bất cứ hình thức nào các đảng phái chính trị và hoạt động có tính cách chính trị.
2. Không thành lập các hiệp hội hay các cuộc họp bất hợp pháp, không tổ chức những cuộc tập trung quần chúng hay biểu tình.
3. Không chứa chấp bất cứ loại hình hoạt động nào có thể làm rối loạn cho quốc gia.
4. Hỗ trợ công cuộc hợp nhất một quốc gia cũng như những hoạt động tạo sự liên hệ hòa hợp giữa các chủng tộc, tôn giáo, văn hóa và quốc gia.
5. Tham dự những cuộc hội họp như “Hội Nghị Thế Giới Về Tôn Giáo và Hòa Bình” và những hội nghị tương tự. Giới thiệu quan điểm của Pháp Sư Tịnh Không về “Phật giáo là một nền giáo dục” với các nhà lãnh đạo tôn giáo và học thuật. Không phát biểu đối kháng với bất kỳ một tổ chức nào.
6. Ủng hộ những phương tiện hòa bình trong việc giải quyết những vấn đề bất đồng sắc tộc, tôn giáo và quốc gia qua truyền thông, thương thuyết.v.v.. hay bằng bất cứ phương cách hòa bình và trung dung nào.
7. Khuyến khích mọi người hợp tác trong việc theo đuổi nền giáo dục đa văn hóa quốc tế.
8. Ủng hộ và biểu lộ lối sống tôn trọng và bảo vệ mọi sinh vật, môi trường và tài nguyên thiên nhiên, duy trì sự cân bằng sinh thái.
9. Ủng hộ những tổ chức bảo tồn, tôn vinh và dẫn dắt cho những thế hệ tương lai về truyền thống văn hóa. Thêm nữa, nên ủng hộ các sắc tộc, các tôn giáo, các quốc gia, và các cá nhân tìm đến nền tảng chung và loại bỏ mọi dị biệt để học hỏi lẫn nhau và giúp đỡ lẫn nhau.

10. Cùng cố và phát triển những mối quan hệ và tình hữu nghị giữa các nhóm với nhau.

---o0o---

## **Chương 4 - Hội Phật Đà với Chế Độ Quản Lý Độc Lập**

Hiện nay có hơn năm mươi Hội Phật Đà trên khắp thế giới, tất cả đều hoạt động một cách độc lập với nhau. Pháp Sư Tịnh Không không ủng hộ việc thành lập một ban điều hành tổng quát để ban này chỉ thị cho các hội chi nhánh, hay để kiểm soát nhân sự và chính sách tài chánh của các hội. Ngược lại, Ngài thật sự kỳ vọng rằng tất cả các Hội Phật Đà sẽ giúp đỡ và hợp tác với nhau, và luôn là pháp hữu của nhau. Ngài cũng mong ước sâu xa rằng tất cả các bạn đồng tu sẽ chú tâm vào việc tu tập chứ không chú trọng vào lý thuyết suông và tự làm gương tốt cho mọi người. Làm được như vậy chính là truyền bá Phật Pháp và giới thiệu pháp môn Tịnh Độ cho mọi người trên toàn thế giới. Sau đây là những hướng dẫn về chế độ quản trị cho tất cả các Hội Phật Đà:

1. Tất cả các Hội sẽ tổ chức những hoạt động phù hợp với luật pháp và chính sách của địa phương và quốc gia.
2. Tất cả các Hội sẽ thành tâm tu tập theo lời dạy của Đức Phật.
3. Tất cả các Hội đều độc lập, không phụ thuộc vào một tổ chức quốc tế nào.
4. Tất cả các ban giám đốc và các ban điều hành của các Hội Phật Đà được bầu cử một cách dân chủ bởi các hội viên. Thêm nữa, công dân địa phương sẽ giữ những chức vụ này. Mọi thể thức điều hành đều làm theo tập quán địa phương.
5. Một cách tổng quát, Pháp Sư Tịnh Không được mời làm vị cố vấn thường trực cho các Hội Phật Đà.

---o0o---

## **Chương 5 - Quan Điểm của Pháp Sư Tịnh Không**

“Thành thực, Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác ngộ, Từ bi, Sáng suốt, Xả ly, Giải thoát, Hòa hợp với hoàn cảnh và Quán tưởng Phật A Di Đà”. Mười phẩm tính này là những quy tắc căn bản từ lời dạy của Pháp Sư Tịnh Không.

Không những Ngài không hề mệt mỏi hướng dẫn mọi người đạt được những phẩm tính này, mà suốt cuộc đời Ngài đã làm gương cho họ. Từ lần thuyết pháp đầu tiên của Ngài ở Đài Loan, đến nay Ngài đã hoằng pháp liên tục trong 40 năm.

Với đại hạnh nhẫn nhục, Ngài đã giảng giải cho mọi người rằng: “Phật giáo là nền giáo dục đạo đức và hoàn hảo nhất do Đức Phật truyền dạy cho chúng sinh trong ba cõi. Thứ hai, Phật Thích Ca là một nhà giáo dục tự nguyện và có trách nhiệm. Thứ ba, Phật giáo không phải là một tôn giáo hay triết lý, mà chính yếu là cho thế giới ngày nay”.

Ngài ủng hộ cho những ý tưởng PG là một nền giáo dục, hiếu kính tổ tiên, cha mẹ, tôn kính thầy tổ và tôn trọng những giá trị cổ truyền. Trong việc truyền bá giáo lý của Đức Phật, Ngài đã du hành khắp thế giới, chủ yếu là ở Trung Hoa, Đông Nam Á, Úc Châu và Bắc Mỹ. Ngài đã được nhiều người trên thế giới kính trọng và đã được các hội đoàn và cơ sở giáo dục ca ngợi. Nguyên tắc và triết lý phong phú, thâm diệu của Pháp Sư Tịnh Không được trình bày tóm tắt như sau:

---o0o---

## **Truyền bá giáo lý của Đức Phật qua giáo dục**

### **Thiết lập Cơ Quan giáo dục Phật Đà:**

Dưới sự hướng dẫn của Pháp Sư Tịnh Không, Hội Pháp Thí Hoa Tạng được thành lập năm 1962. Mục đích của Hội này là in ấn và phân phát miễn phí kinh điển cũng như các sách về luân lý và đạo đức. Tháng giêng năm 1985, cơ quan giáo dục Phật Đà chính thức thành lập ở Đài Bắc. Mục đích của cơ quan này là phát huy luân lý đạo đức và giúp mọi người phát tâm từ bi với chúng sinh. Tổ chức thực hiện việc này bằng cách phân phối miễn phí kinh sách, băng ghi âm, ghi hình cũng như bảo trợ những cuộc thuyết giảng về PG và tài trợ học bổng.

Cơ quan đã ấn hành “Đại Tạng Kinh”, các Kinh, Luật, Luận của chư Phật tổ, Tứ Thư Ngũ Kinh của Khổng Tử, các sách phát huy luân lý đạo đức, giá trị cổ truyền Trung Hoa. Những sách này đã được phân phát khắp Á châu, Úc châu, Âu châu và Phi châu. Chỉ riêng năm 1998, đã có hơn hai trăm nhóm trên khắp thế giới nhận được kinh sách và băng từ của cơ quan. Hơn hai mươi tám ngàn thùng chứa khoảng một triệu bảy trăm ngàn Kinh sách các loại đã được phân phối.

---o0o---

### **Phật Giáo là một nền Giáo dục:**

Dưới sự hướng dẫn của Pháp Sư Tịnh Không, mỗi Hội Phật Đà mới thành lập nên xem nhiệm vụ trước hết của mình là phân phối kinh sách, băng từ và những phương tiện vật chất giúp đỡ mọi người hiểu rằng PG là một nền giáo dục, một lối sống. Pháp Sư Tịnh Không luôn nói rằng PG đã bị hiểu lầm là một tôn giáo, mà lại là một tôn giáo đa thần. Ngày nay nhiệm vụ trước hết của mỗi Phật tử chúng ta là làm sáng tỏ và hiểu rõ sự liên hệ giữa Đức Phật và chúng ta. Chúng ta gọi Phật Thích Ca là một vị Thầy nguyên thủy của mình; Đức Phật và chúng ta có sự liên hệ như thầy trò. Điều này khác với các tôn giáo có liên hệ như cha con hay có liên hệ như chủ tớ. Phật giáo là một nền giáo dục có tính nghệ thuật cao. Mỗi bức tranh hay hình tượng Phật, Bồ Tát, mỗi nghi lễ là một sự biểu trưng hoàn hảo cho những giáo lý của Đạo Phật. Tất cả những cái đó tượng trưng cho những đặc thù thâm diệu của Phật Giáo. Khi bước vào một ngôi chùa, chúng ta sẽ thấy tượng Bồ Tát Di Lặc tôn trí ở giữa Chánh điện. Với nụ cười sáng khoái và cái bụng to, ngài biểu lộ ý tưởng cho rằng để học và thực hành Phật Pháp trước hết chúng ta phải học cách phát tâm hoan hỷ và phóng khoáng, có lòng bao dung, hiểu biết và không thiên vị đối với mọi người.

Bốn vị Hộ Pháp, bốn vị Đại Bồ Tát và mười tám vị La Hán, cũng như nước, hương, đèn, hoa, quả, tất cả đều tượng trưng cho những lời Phật dạy. Còn việc lễ bái chư Phật, Bồ Tát, đốt nhang, quỳ lạy các Ngài để cầu tài lộc hay thăng quan tiến chức là một loại sinh hoạt mê tín và là một sự xúc phạm đến chư Phật và chư Bồ Tát. Mọi sự vật đều hiện hữu theo luật nhân quả. Nếu không hiểu giáo lý nhân quả, không làm theo lời dạy của Đức Phật mà chỉ lễ bái một cách mù quáng thì chúng ta đã đi ngược lại với mục đích của Phật Pháp.

Trong bốn mươi năm, Pháp Sư Tịnh Không đã liên tục truyền bá chánh pháp và giải thích rằng Phật giáo là một nền giáo dục. Cư Sĩ Hạ Liên Cư đã đặt tên cho các Hội là Trung Tâm Tịnh Độ Học, một tên khác của các Hội Phật Đà. Những ý tưởng này, vốn phát sinh sau thế chiến thứ hai chỉ được thực hiện khi Pháp Sư trình bày ý tưởng PG là một nền giáo dục, đưa ý tưởng của Ngài Hạ Liên Cư vào cuộc sống hiện thực.

---o0o---

**Học bổng dành cho Trung Hoa, quê hương của Pháp Sư Tịnh Không:**

Pháp Sư Tịnh Không đã làm rất nhiều việc cho giáo dục nói chung. Năm 1993, Ngài đã thiết lập và tài trợ Học Bổng Hoa Tạng (Hwa Dza) ở Đại học Bắc Kinh, Đại học Phục Đán (Fudan), Đại học Liêu Ninh (Liaoning), Đại học Phổ thông Nam Kinh và Đệ nhất Cấp Trung Học Nam Kinh (trường cũ của Ngài Tịnh Không). Năm 1998, Pháp Sư Tịnh Không cũng thiết lập quỹ cấp Học Bổng Hiếu Kính Thành cho 30 trường học. Trong 5 năm, Ngài đã cấp học bổng cho 88 trường học khắp Trung Hoa, bao gồm 30 đại học sư phạm, 29 đại học, hai đại học y khoa, 24 trường sơ trung và ba trường tiểu học. Mỗi năm Ngài biếu tặng trên 200 ngàn Mỹ kim để tài trợ cho học bổng.

Từ việc cấp học bổng này, chúng ta có thể thấy các Đại Học Sư phạm huấn luyện các giáo viên là những trường chính yếu được hưởng học bổng Hoa Tạng và Hiếu Kính Thành. Pháp Sư hoàn toàn đồng ý với câu nói trong Kinh Lễ rằng “giáo dục là điều kiện thiết yếu nhất để xây dựng quốc gia và lãnh đạo nhân dân”. Ngài tin rằng giáo dục là nhân tố quan trọng để quốc gia được cường thịnh. Phát triển ngành giáo dục là công việc hàng đầu để tăng tiến nền văn minh, ổn định xã hội và cải thiện đời sống. Người giáo viên có phẩm chất và đạo đức cao sẽ giữ vai trò quan trọng trong việc đạt được những thành quả nói trên.

Bất hạnh thay, trong xã hội ngày nay, chúng ta đang để mất đi những giá trị cổ truyền, chúng ta cần phải một lần nữa nhấn mạnh sự quan trọng của giáo dục, trong việc dạy những giá trị cổ truyền để con cháu chúng ta tự hào với nền văn hóa, di sản và tổ quốc của chúng. Thông qua giáo dục, mọi người sẽ dần dần mở mang trí óc, trở nên khoan dung với người khác, kế thừa, phát huy những phẩm chất ưu việt truyền thống và của những quốc gia khác. Như vậy tương lai của nhân loại và tổ quốc sẽ xán lạn và đầy triển vọng đều phát xuất từ nền tảng giáo dục. Giáo viên là chiếc cầu nối liền quá khứ với hiện tại và từ Tây phương đến Đông phương. Để thành tựu việc này, chúng ta cần phải có sự hỗ trợ của chính phủ và các kỹ nghệ gia cũng như xã hội.

---o0o---

## **Đào Tạo người kế thừa Phật Giáo**

### **Sự quan trọng của người kế thừa Phật giáo:**

Chủ tịch Hội Phật Giáo Trung Hoa, ông Triệu Phác Sơ (Pu Chua Zhao) đã có lời kêu gọi đơn giản mà hùng hồn tại Hội nghị Giáo Dục PG Trung Hoa ở Thượng Hải năm 1991 “Điều quan trọng nhất cho tương lai PG Trung Hoa là, thứ nhất, chúng ta cần đào tạo những người kế tục PG; thứ nhì, chúng ta

cần đào tạo những người kế tục PG; thứ ba, chúng ta cần đào tạo những người kế tục PG”. Bài diễn văn nhiệt thành và thẳng thắn của ông đã làm cho thính giả cảm động sâu xa.

Sau buổi nói chuyện của ông, Phật tử Trung Hoa chỉ nghĩ tới và tìm cách thực hiện ý kiến của ông. Kết quả nhiệt tình đó là việc thiết lập nhiều Phật học viện mới, những cơ sở mọc lên như măng tre sau cơn mưa. Những trường này đào tạo những người kế thừa PG để chăm sóc tự viện và làm giáo viên, giảng viên, được cử tới những tự viện khắp Trung Hoa. Những người kế thừa có tài năng này sẽ đảm bảo một tương lai tươi sáng cho PG Trung Hoa và do lời kêu gọi của ông Triệu Phác Sơ.

Từ lâu Pháp Sư Tịnh Không đã mong ước sâu xa rằng một ngày nào đó Ngài sẽ có thể trở về Trung Hoa để hỗ trợ việc giáo dục cho đồng bào của mình. Không may là do nhiều lý do khác nhau, điều mong ước đó đã không thể thực hiện được, ngày nay hoài bão ấy đã trở thành hiện thực, nên Pháp sư đang tập trung để hỗ trợ cho Phật Giáo Trung Hoa.

---o0o---

### **Mở Khóa đào tạo giảng viên**

Pháp Sư Tịnh Không được mời sang Hồng Kông thuyết giảng vào năm 1977 và Singapore năm 1987. Kết quả là việc thuyết pháp mỗi năm ở hai nơi này tạo điều kiện cho Ngài phát triển nhiều liên hệ vững chắc. Tháng năm, 1995, Hội PG Singapore và Hội Phật Đà đã thành tâm thỉnh cầu Ngài đến thuyết pháp và mở lớp đào tạo những thuyết trình viên. Khi được biết rằng tất cả các đại đức ở khóa thứ nhất đều là đồng hương của mình, Ngài đã vui mừng, vì điều mong ước đào tạo thuyết trình viên Trung Hoa của Ngài đã trở thành hiện thực.

Sau khi khóa thứ nhất kết thúc và với sự khuyến khích và giúp đỡ của Pháp Sư Tịnh Không, chín Tỷ kheo đều vui vẻ trở về Trung Hoa. Tin tức về sự thành công của khóa đào tạo này gây nhiều quan tâm ở Trung Hoa. Kết quả là khi khóa thứ hai được thông báo, số người ghi tên tham dự nhiều hơn con số dự định. Pháp Sư Tịnh Không và ông Lý Mộc Nguyên (Bock-Guan Lee), Chủ tịch Hội Phật Đà ở Singapore đồng ý tăng thêm số chỗ và thông báo rằng sẽ dành ưu tiên cho những người ghi tên trước. Như vậy vào năm 1996, khóa thứ hai tăng lên 30 Tăng sinh đến từ các tỉnh và thành phố khác nhau khắp Trung Hoa. Tiếp đó là khóa thứ ba mở vào tháng chín năm 1997 và khóa thứ tư mở tháng ba năm 1998. Tổng cộng các khóa đào tạo cho hơn 70

đại đức và cư sĩ từ Trung Hoa, Hoa Kỳ, Thái Lan, Phillipine và Mã Lai. Họ trở về tự viện của mình hoặc được mời đi thuyết giảng ở những nơi khác. Sự thành công trong công việc đào tạo người thuyết giảng mới hữu ích cho công cuộc truyền bá Phật Pháp, và chắc chắn hỗ trợ việc đưa tinh thần đổi mới vào PG Trung Hoa.

---o0o---

### **Mở Khóa Dạy Kinh Hoa Nghiêm:**

Năm 1998, Ông Lý Mộc Nguyên cung thỉnh Pháp Sư Tịnh Không giảng Kinh Hoa Nghiêm cho Hội PG Singapore. Khi Pháp Sư Tịnh Không nhận lời mời, các hành giả khắp nơi trên thế giới đều hân hoan. Hội PG đã ủy nhiệm cho Khoa Kiến Trúc Đại học Tong-Ji tại Thượng Hải vẽ hai tòa tháp bằng đồng, đúc ở Trung Hoa rồi chuyển tới Hội ở Singapore, nơi tôn trí hai bảo tháp này. Hai tòa tháp này được đúc bằng đồng, được xem là tháp đồng cao nhất thế giới, được làm để kỷ niệm cho những bài thuyết giảng về Kinh Hoa Nghiêm, một bộ Kinh được coi là có tư tưởng bao quát nhất trong tất cả những kinh điển PG, một giáo lý viên mãn. Chương trình thuyết pháp này sẽ chiếm một thời gian từ một năm tới mười năm. Việc giảng sâu rộng này đã chưa được hoàn thành trong hai trăm năm qua.

Hiện tại có mười hai đại đức trong khóa nghiên cứu Hoa Nghiêm. Đa số họ đã tham dự những khóa đào tạo thuyết trình viên trước đây. Bây giờ họ nghe thuyết giảng, thảo luận và ghi chú về cuốn kinh, soạn bài và thuyết pháp, viết bài cho tạp chí Giáo dục PG, học tiếng Anh và học vi tính.

---o0o---

### **Thiết Lập Trường Giáo Dục Phật Giáo:**

Cuối năm 1998, Pháp Sư Tịnh Không và ông Lý Mộc Nguyên chính thức lập kế hoạch thành lập Trường Giáo Dục PG, là trường đầu tiên thuộc loại này ở Singapore. Trong thời gian này, tất cả những văn bản công trình đã được hoàn thành và được trình cho Bộ Giáo Dục để được chấp thuận. Nhiệm vụ của trường là “học làm giáo viên tốt và làm gương cho mọi người”. Nơi đó sẽ có ba lớp: lớp thứ nhất là các lớp dự bị, ba năm kế tiếp là các lớp cao cấp và ba năm cuối là các lớp hậu tốt nghiệp. Nguyên tắc, nội dung và phương pháp giảng dạy của chương trình sẽ rất khác với trường Phật học thông thường. Sinh viên sẽ học một cuốn Kinh, từng phần một. Sau khi học



xong một bài với sự chấp thuận của giáo sư, sinh viên sẽ học tiếp bài kinh kế đó.

Phương pháp này tập trung vào một cuốn kinh, tạo điều kiện cho sinh viên học và nghiên cứu sâu cuốn kinh chính của họ. Sinh viên có thể dự thính các lớp dạy những kinh khác nhưng khi họ đã chọn kinh chính thức thì không được thay đổi. Không giống như những lớp khác các giáo sư sẽ giảng giải tất cả; với chương trình này, sinh viên tự nghiên cứu tài liệu học, soạn bài, thuyết trình, nghe các bạn học nhận xét và sửa chữa bài soạn của mình.

Lúc đầu bài thuyết trình chỉ dành riêng cho các bạn học. Một khi bài soạn đã được sửa chữa theo lời bình của các bạn cùng lớp, sinh viên sẽ thuyết trình chính thức với thính giả công chúng. Khi học xong mỗi học phần, giáo sư sẽ cho điểm kết quả nghiên cứu của sinh viên để quyết định họ có thể tiếp tục với học phần kế tiếp hay không.

Pháp Sư Tịnh Không hy vọng rằng phương pháp dạy theo truyền thống Trung Hoa này sẽ đào tạo một thế hệ mới những giảng viên Phật học với trình độ cao, thông thạo giáo lý, thông hiểu ý nghĩa của giáo lý, và là khuôn mẫu cho các trường Phật học khác. Cách tốt nhất để thành tựu mục tiêu ngày hôm nay là học các ngôn ngữ và các nền văn hóa khác và có khả năng ứng dụng kỹ thuật hiện đại để mang nền giáo dục PG tới mọi người trên khắp thế giới.

---o0o---

### **Phát huy sự hiểu biết nhau qua lòng chân thành**

#### **Đa tín ngưỡng, đa văn hóa :**

“Thế giới có nhiều dân tộc, văn hóa và tôn giáo khác nhau”. Pháp Sư Tịnh Không đã đồng tình về sự quan trọng của việc liên hiệp những đoàn thể khác nhau trong nhiều năm. Ngài giải thích “chỉ bằng cách mở rộng tâm trí, với mỗi ý nghĩ dành cho người khác và cho chúng sinh khắp vũ trụ, và luôn tâm niệm rằng chúng ta là những nhà giáo dục xã hội tự nguyện có trách nhiệm, chỉ bằng cách đó quan kiến của chúng ta mới thực sự chân thành và đúng đắn.

Với chỉ một chút ý nghĩ vị kỷ hay phân biệt, chúng ta sẽ xa cách với giáo lý của Đức Phật rồi, ý nguyện về đa văn hóa, đa chủng tộc và đa tôn giáo của chúng ta sẽ không thành sự thật. Thêm nữa, một người thực sự giác ngộ hiểu rằng tất cả là một, toàn vũ trụ là quê hương của mình, vũ trụ và mình là một

thực thể trọn vẹn”. Hiểu được như vậy, những người giác ngộ đã phát tâm từ bi vô điều kiện. Đó là cốt tủy giáo lý của Đức Phật. Đó là những gì Pháp Sư Tịnh Không trong mong ở những người học trò của Ngài.

---o0o---

### **Chân thành là khởi điểm của sự giao hảo:**

Với sự phát triển xã hội, những tiến bộ về kỹ thuật mới đây, và sự cải thiện liên tục về mức sống, chắc chắn chúng ta giao hảo và cộng tác với những dân tộc, những đoàn thể, những tôn giáo và những quốc gia khác. Đối đầu và võ lực không phải là cách giải quyết những vấn đề của chúng ta. Vậy chúng ta có thể tương tác một cách tốt nhất với người khác như thế nào?

Pháp Sư Tịnh Không đã nhận xét vấn đề này trong nhiều năm, một vấn đề có vẻ rất phức tạp và đòi hỏi nhiều suy tư. Nhưng thật đáng ngạc nhiên, Pháp Sư Tịnh Không đã đưa ra lời giải đáp rất đơn giản và thẳng thắn: “sự chân thành” (True sincerity). Chúng ta có thể dùng sự chân thành và tâm bình đẳng để tương tác một cách thành công với mọi người “Hãy làm cho người khác những gì họ làm cho mình”. Như vậy mọi vấn đề sẽ có thể được giải quyết một cách dễ dàng. Cách thức này nghe có vẻ rất đơn giản và dễ làm, nhưng khi thử ứng dụng chúng ta sẽ thấy là không dễ như mình đã nghĩ. Giải pháp của Pháp Sư Tịnh Không là “giáo dục”. Khi sử dụng giáo dục chúng ta sẽ có thể giải quyết được mọi khác biệt.

---o0o---

### **Tìm kiếm nền tảng chung trong khi vẫn tôn trọng những điểm khác biệt**

Tại tiểu bang Queensland, ông Uri Themal, Giám đốc điều hành của Đa Văn Hóa Sự Vụ thuộc tiểu bang Queensland, chủ tọa những cuộc họp hàng tháng của diễn đàn đa tín ngưỡng. Các nhà lãnh đạo của những nhóm sắc tộc, những tôn giáo, và các học viện gặp nhau để trao đổi ý kiến về cách kiến tạo một xã hội hòa hợp, thịnh vượng và như ý. Pháp Sư Tịnh Không được mời nói chuyện tại hội nghị để chia sẻ ý kiến và nguyện vọng của Ngài về đề tài thảo luận. Mọi người thảo luận đề tài đi tới giải pháp khả thi và trình những điều đề nghị cho chính phủ.

Như Pháp Sư Tịnh Không đã nói, mỗi nền văn hóa, mỗi tôn giáo, mỗi chủng tộc đều có những phẩm chất đáng biểu dương. Dù phát xuất từ các nền văn hóa khác nhau, chúng ta vẫn có nhiều điểm tương đồng. Nếu dùng những

điểm tương đồng này làm điểm khởi hành đi tìm nền tảng chung và dẹp sang một bên mọi sự khác biệt thì chúng ta sẽ có thể cảm nhận những điểm tốt của nhau. Như vậy chúng sẽ chân thành tôn trọng nhau và không còn muốn can thiệp vào công việc nội bộ của người khác hay giải quyết những vấn đề bằng võ lực. Như vậy, mọi tranh chấp sẽ tự nhiên tiêu tan, sẽ không còn chiến tranh nữa, và xã hội sẽ hòa bình, thịnh vượng.

Với những ý tưởng này, Pháp Sư Tịnh Không nhiệt thành mong ước thiết lập một viện đại học đa văn hóa, hay ít nhất cũng là một ban đa văn hóa ở mỗi trường đại học để bảo trợ và huấn luyện những chuyên viên truyền bá giáo lý đa văn hóa và do đó phát triển sự ổn định xã hội và hòa bình thế giới

---o0o---

### **Tôn trọng và nêu cao các truyền thống**

Pháp Sư Tịnh Không thường nói rằng những phẩm chất đặc thù của các nền văn hóa, chủng tộc và tôn giáo giống như những bộ phận của cơ thể chúng ta, mỗi bộ phận đều có đặc tính và chức năng riêng. Thí dụ đầu và tay có tính chất và chức năng riêng của chúng. Chúng ta không thể dùng tay để nghĩ, hay dùng đầu để làm những công việc của tay.

Các tôn giáo và các nền văn hóa khác nhau có những phẩm tính và giá trị và độc đáo về chân, thiện, mỹ của riêng mình. Chân, thiện, mỹ của bên này không làm giảm thiểu chân, thiện, mỹ của bên kia. Chúng ta không thể cưỡng bách một người nào khác chấp nhận văn hóa của mình, lối sống hay nguyên tắc của mình. Chúng ta không nên có thành kiến cho rằng cái gì của mình cũng hơn những cái của người khác, người khác nên bỏ lối sống của họ, để theo lối sống của chúng ta. Mỗi chủng tộc đều có phẩm chất tốt của riêng mình, truyền thống của riêng mình. Tính ưu việt và những đặc trưng riêng của một dân tộc chỉ có thể có được thể hiện qua văn hóa truyền thống của họ. Vì vậy, mỗi người chúng ta cần phải bảo tồn, tôn vinh và truyền lại cho những thế hệ sau những truyền thống tốt đẹp của mình.

Mục tiêu của chúng ta là đạt được lòng thành thực, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi và tỉnh thức. Chúng ta chỉ có thể giải quyết mọi vấn đề với tâm trí của mình, chứ không thể giải quyết bằng võ lực, bằng chiến tranh. Mọi vấn đề được giải quyết bằng từ bi đối với chúng sinh, hữu tình cũng như vô tình. Chúng ta phải biết buông bỏ ý muốn kiểm soát người khác, vì như vậy chỉ gây thêm tranh chấp, gia tăng nghiệp xấu của mình.

Không ai có thể thực sự kiểm soát người khác. Lịch sử cho chúng ta thấy nhiều thí dụ về những quốc gia cố gắng dùng võ lực kiểm soát nước khác. Khi quan sát lịch sử, chúng ta thấy nhiều chính quyền cố gắng áp đặt chế độ, giá trị, hình thức cai trị của mình lên xứ khác mà không xét gì tới lịch sử, văn hóa và truyền thống của họ, chỉ cứ muốn kiểm soát đất nước của họ. “Chính quyền theo đuổi lý tưởng công chính thì đạt được sự hỗ trợ lớn, còn chính phủ không công chính thì chỉ đạt được hỗ trợ nhỏ, nếu mục đích không công chính thì dù người dân có theo, họ cũng không thể duy trì sự kiểm soát nước khác lâu dài. Họ sẽ phải thất bại. Không ai có thể thực sự kiểm soát người khác. Những người làm như vậy sẽ phải trả giá đắt cho hành vi của mình.

Trong thế gian này có hai hạng người. Những người không biết tới truyền thống và nguồn gốc của mình. Chỉ tìm cách kiểm soát người khác, không biết rằng mình sẽ tiêu vong. Hạng người thứ hai là biết truyền thống, gốc rễ và lịch sử của mình và biết rằng hạng người kia sẽ thất bại. Họ hiểu rằng bỏ đi những bản sắc của riêng mình hoặc áp đặt cái khác vào là những việc làm không lâu bền.

Pháp Sư Tịnh Không nói rằng “Dân tộc Trung Hoa đã trải qua năm ngàn năm lịch sử. Người ngoại quốc không hiểu được những đặc điểm của văn hóa Trung Hoa, không hiểu được sự minh triết Trung Hoa vốn đã được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Truyền thống và văn hóa của chúng ta cũng độc đáo như truyền thống và văn hóa của những quốc gia khác. Chúng ta cần phải tôn trọng những nét khác biệt. Chúng ta cần phải bảo vệ văn hóa của mình cũng như tôn trọng văn hóa của các xứ khác, và ca tụng chân, thiện, mỹ của tất cả các dân tộc và các nền văn hóa. Như vậy chúng ta sẽ hiểu rằng sự đa dạng của tất cả nền văn hóa là sự kỳ diệu và hoàn mỹ.

---o0o---

### **Viếng thăm Hội Truyền bá Hồi Giáo ở Singapore:**

Vào cuối năm 2000, lần đầu tiên Pháp Sư Tịnh Không, ông Lý Mộc Nguyên và hơn sáu mươi Tăng sĩ và cư sĩ thuộc Hội PG Singapore và Hội Phật Đà thăm viếng tổ chức từ thiện của Hội Truyền Bá Hồi Giáo Singapore. Những tịnh tài và tịnh vật được trao cho những người cư trú trong viện dưỡng lão và viện mồ côi của Hội và có 30 học bổng được cấp cho 30 sinh viên Mã lai đang sống ở Singapore. Các tờ báo địa phương như Liên Hợp Tảo báo (Lain He Zao Bao), và Tân Dân nhật báo (Xin Min Daily) và Straits Time đều đưa

tin về cuộc viếng thăm này. Mấy tuần sau khi báo chí đưa tin và phỏng vấn, cuộc viếng thăm vẫn hiện hữu trong tâm trí của người dân Singapore và chính phủ của họ đánh giá cao sự giao hảo giữa hai nhóm sắc tộc khác nhau. Sau đó Pháp Sư Tịnh Không và ông Lý Mộc Nguyên Lập kế hoạch thăm viếng các nhóm Gia Tô Giáo, Ấn giáo và các tôn giáo khác, với hy vọng củng cố mối giao hảo liên tôn giáo, giúp cho sự ổn định và hòa hợp xã hội, cũng như làm gương cho người khác noi theo.

---o0o---

### **Làm Lợi ích cho xã hội với lòng từ**

#### **Từ bi: giáo lý căn bản của PG:**

PG đích thực là một nền giáo dục, với mỗi ý nghĩ về phát tâm từ bi và biểu dương hòa bình. Pháp Sư Tịnh Không khuyên mọi người hãy gia tăng lòng khoan dung, mở rộng tâm trí để thương yêu mọi chúng sinh, không phải riêng gia đình và bạn bè mà còn với người xa lạ và kẻ thù, thú vật, cây cỏ cùng tất cả những loài vô tình. Lòng từ bi vô lượng này là trung tâm của niềm tin, sự hiểu biết và pháp thực hành của hành giả. Từ bi là động lực dựa trên sự hiểu biết rằng tất cả chúng ta có cùng nguồn cội và tất cả là một thực thể.

Đức Phật giải thích Luật Nhân Quả (Law of Cause and Effect) rằng mọi ý nghĩ, lời nói và hành động của chúng ta đều mang lại một hệ quả. Hoàn cảnh hiện tại và mọi sự việc xảy ra cho chúng ta đều có nguyên nhân mà chúng ta đã gieo trồng trong những kiếp trước. Khi hiểu biết như vậy chúng ta sẽ đối xử với người khác một cách từ bi và thành thực, vì chúng ta biết rằng, ý nghĩa và lời nói và hành vi hiện tại của mình là nguyên nhân tạo ra những hệ quả ở tương lai. Vì vậy chúng ta nên quý trọng mọi mối quan hệ mà mình gặp hàng ngày.

Theo PG thì để hai người cùng đi chung một chuyến xe bus, họ phải đã có một liên hệ nào đó với nhau trong nhiều kiếp trước. Với người thân và bạn bè, chúng ta từng có liên hệ với nhau trong hàng ngàn năm để có thể thân cận như vậy trong kiếp này. Điều này dạy cho chúng ta một chân lý là đừng nghĩ tới điều lợi hay bất lợi cho riêng mình và đừng quan tâm tới những chuyện nhỏ mọn. Tất cả các sinh linh đã có lần là cha mẹ của chúng ta trong quá khứ và sẽ là những vị Phật tương lai. Hiểu như vậy, chúng ta cư xử với người khác một cách hiền hòa và vui vẻ, vì chúng ta đã biết họ đã yêu họ

trong những kiếp trước. Được gặp lại họ trong kiếp này là cơ may hiếm có. Chúng ta cần phải quý trọng những liên hệ hiện tại, và không bận tâm với những chuyện nhỏ, vốn thực sự không có gì quan trọng.

Khi đạt được sự hiểu biết như vậy, chúng ta sẽ có thể giải trừ tính vị kỷ của mình và đạt được cấp độ “tất cả là một, một là tất cả”. Đây là bước đầu tiên tiến tới từ bi và là điều mà Đức Phật đã dạy cho chúng ta làm. Có ba bước căn bản mà chúng ta phải thực hiện để phát tâm từ bi đối với người khác. Thứ nhất là chúng ta có thể dùng tài sản hay sức lực của mình để giúp người khác vượt qua những lúc khó khăn của họ. Thứ hai, chúng ta có thể giới thiệu những lời Phật dạy cho người khác và giúp họ đạt được lợi ích từ PG. Thứ ba, chúng ta có thể giảng giải cho họ biết nguyên nhân nỗi khổ hiện tại của họ và họ có thể làm gì để vượt qua sự đau khổ ấy, và do đó tạo dựng đời sống hạnh phúc. Đây là cách chúng ta phát triển lòng từ bi đích thực. Đây là việc mà Pháp Sư Tịnh Không đã làm bao nhiêu năm nay, để tạo lợi ích cho chúng sinh và làm gương cho tất cả chúng ta.

---o0o---

### **Bốn mươi năm giảng dạy: Từ bi để làm lợi ích chúng sanh:**

Trong 40 năm, Pháp Sư Tịnh Không đã truyền bá Phật Pháp, khuyến khích mọi người đối diện với cuộc đời bằng thái độ tích cực và đón chào tương lai với niềm tin và hy vọng. Hầu như tất cả mọi người thành công đều đã phải đối diện với những chướng ngại và những nghịch cảnh mà ít có người nào khác biết tới. Ngày nay người ta trông thấy những thành công và thành tựu của Ngài, rất ít người biết đến sự cô đơn và khó nhọc mà Ngài đã chịu đựng trong những năm đầu tu luyện bằng cách đi theo con đường ít ai đã trải qua. Ngài tin tưởng vững chắc rằng nhiệm vụ căn bản của các Tăng Ni là truyền bá giáo lý chân chính của Đức Phật chứ không chỉ làm những lễ nghi tôn giáo. Ngài từng bị hiểu lầm và bị nói xấu. Đó là thời gian Ngài rèn luyện mình, để chứng ngộ chân lý, để buông bỏ mọi tham dục và đạt được sự giải thoát tri kiến và giác ngộ.

Ngày nay chúng ta thấy Pháp Sư Tịnh Không được chào đón với những bó hoa, những tràng pháo tay và sự hỗ trợ ở bất cứ nơi nào Ngài tới. Thính giả mong mỏi chờ đợi Ngài xuất hiện, biểu lộ sự thành kính khi Ngài bước lên pháp tòa để thuyết giảng. Có ai biết rằng phía sau những nụ cười và gương mặt bình thản của Ngài là một gánh nặng trách nhiệm, khối lượng của sự quan tâm tới chúng sinh khi Ngài ra sức truyền bá giáo lý của Đức Phật.

Pháp Sư Tịnh Không luôn ý thức về những khổ đau của chúng sinh và luôn có ý nghĩ làm sao để giúp họ thoát khỏi sinh tử luân hồi. Ngài cảm thấy có một nỗi buồn lớn cho tình trạng của thế gian và cảm thông với những đau khổ của muôn loài.

Sau khi di cư tới Đài Bắc do hoàn cảnh thay đổi, Ngài hoang mang không biết sau này mình sẽ đi tới đâu. Trong thời gian khó khăn này. Ông Bà Cư Sĩ Hàn Anh (Yin Han) đã cung thỉnh Ngài tới cư ngụ tạm nơi nhà của họ. Sự công hiến này không dành cho bản thân của Pháp Sư mà phát xuất từ sự hiểu biết và hộ trì Phật Pháp của ông bà .

Mục tiêu chính yếu của bà Hàn Anh là bảo vệ những giáo lý chân chính và bảo đảm sự liên tục của những giáo lý đó cho các thế hệ tương lai. Bà dùng mọi phương tiện có thể để tìm chỗ cho Pháp Sư Tịnh Không thuyết pháp. Bà mượn hay thuê chỗ, bất kể rộng hay hẹp, rồi khuyến khích mọi người đến nghe Ngài diễn giảng.

Pháp Sư Tịnh Không nói rằng Ngài cũng như một hạt giống, đã được Giáo sư Phương Đông Mỹ lựa chọn, Đại sư Trương Gia gieo trồng và được Pháp Sư Lý Bình Nam vun xới và ông bà cư sĩ Hàn Anh chăm sóc. Sau khi đã làm tròn vai trò hộ pháp cho Ngài Tịnh Không đạt đến thành tựu, bà Hàn Anh được Phật A Di Đà tiếp dẫn về Tây Phương Tịnh Độ vào ngày 5 tháng 3 năm 1997. Qua tám gương của bà, chúng ta đã thấy rõ công đức và lợi ích bất khả tư nghì tích lũy từ việc hộ trì Chánh pháp. Điều này đã tăng thêm niềm tin của chúng ta vào tín ngưỡng, tri kiến và pháp môn tu tập của mình đồng thời tái củng cố niềm tin vào pháp môn Tịnh Độ của chúng ta.

Trên thế gian này thiện và ác xen lẫn với nhau. Điều thiện là bảo vệ Chánh pháp, điều ác là phá hoại Chánh pháp. Bà Hàn Anh là người suốt đời tranh đấu chống lại bất công, nhận ra được cái tốt đó khi bà gặp nó và bà đã vượt qua được những chướng ngại trong đời bà. Vì vậy Pháp Sư Tịnh Không sẽ mãi mãi ghi nhớ lòng tử tế của những người hộ trì cho Ngài đạt thành tựu trên bước đường hoằng Pháp. Để đền đáp sự tử tế này, Ngài tha thiết kêu gọi hành giả tinh tấn tu tập, kiên trì không lùi bước và làm tất cả những gì có thể để được vào được Tây Phương Tịnh Độ, thành Phật ngay trong kiếp này.

Thông thường khi đã có tuổi, người ta về hưu để củng cố và hưởng thú vui gia đình, hoặc xa lìa cuộc sống, nằm đợi phút giây cuối cùng. Nhưng Pháp Sư Tịnh Không dù đã qua tuổi bảy mươi, Ngài vẫn khỏe mạnh và tiếp tục công việc của suốt đời mình, đó là gánh vác trách nhiệm giúp đỡ chúng sinh

giác ngộ và giải thoát sinh tử luân hồi. Pháp Sư đã suốt đời xuất sắc nêu gương tốt ấy cho mọi người.

Tháng 11 năm 1998, Pháp Sư Tịnh Không bị cảm lạnh nặng và được khuyên nên nghỉ ngơi. Ngài sửa soạn sớm hơn thường lệ cho việc diễn thuyết và đợi những người thị giả tới đưa Ngài tới giảng đường. Trong thời gian này, Ngài tiếp tục chương trình nói chuyện hàng ngày vào buổi sáng và thường những bài thuyết pháp kéo dài hai giờ. Bất kể mắt bị sưng và những cơn ho nghiêm trọng, Đại Sư Tịnh Không vẫn thuyết giảng với phong thái như thường thấy, nâng cao tinh thần và thu hút thính giả. Trong những bài giảng dài khi bệnh ho nặng hơn, Ngài vẫn tỏ ra đáng điệu vui vẻ. Mọi người đều cảm động và một sự im lặng kính cẩn tràn ngập giảng đường. Từ lúc đó, các đệ tử của Ngài không muốn cáo bệnh nữa và đã cố gắng nhiều hơn để noi gương bậc Pháp Sư này. Những bộ băng giảng chính của Pháp Sư Tịnh Không hiện có :

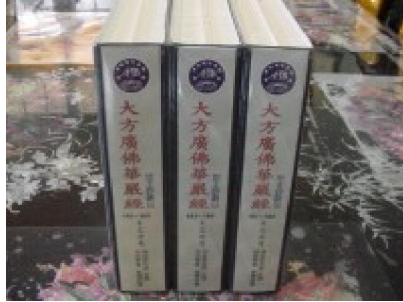
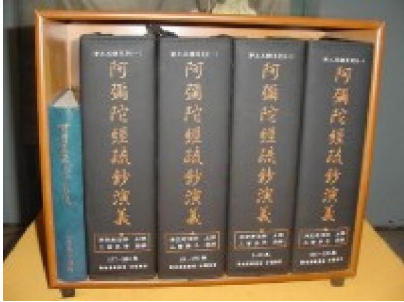
1. Kinh A Di Đà Sớ Sao Diễn Nghĩa (350 VCD)
2. Kinh Vô Lượng Thọ (12 băng cassettes)
3. Kinh Hoa Nghiêm (180 băng cassettes)
4. Kinh Địa Tạng (80 VCD)
5. Kim Kim Cang Bát Nhã (203 VCD)
6. Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác (29 VCD)

Những băng giảng của Pháp Sư Tịnh Không đã được Đạo Hữu Thanh Trí (hiện ở Sydney, Úc châu) chuyển ngữ sang tiếng Việt:

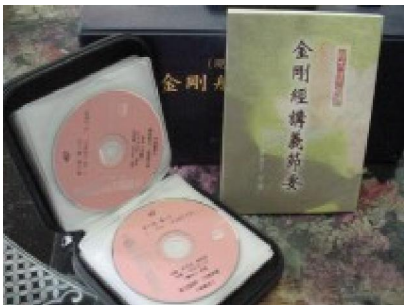
7. Kinh Kim Cang Yêu Nghĩa (5 băng video)
8. Kinh Thủ Lăng Nghiêm (chương Tứ Tịnh Minh Hối) 5 băng video
9. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo (2 băng video)
10. Phật Pháp Bất ly sinh hoạt (1 băng video)
11. Mục tiêu chung cục của sự học Phật (yếu nghĩa của Kinh Hoa Nghiêm) (1 băng video)
12. Tịnh Ảnh Lục (lời vàng của HT Tịnh Không) (3 băng video)
13. Liễu phàm tử huấn (Cải tạo vận mạng) (4 băng video)

Quý Phật tử muốn thỉnh các băng trên, xin liên lạc về Tu Viện Quảng Đức, Melbourne, Úc Châu để thỉnh.

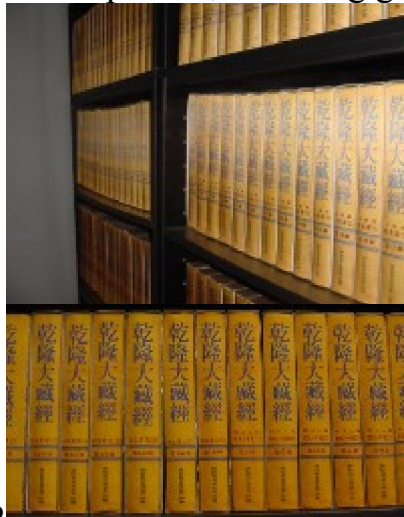
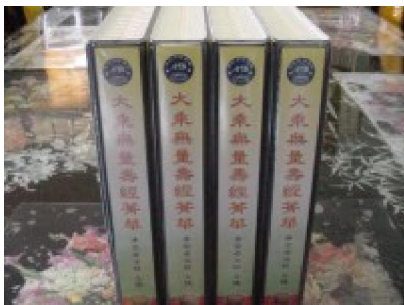




Kinh A Di Đà Sớ Sao Diễn Kinh Hoa Nghiêm ( 180 băng  
Nghĩa ( 350 VCD) do Pháp  
cassettes)do Pháp Sư Tịnh  
Sư Tịnh Không giảng Không giảng



Kinh Kim Cang Bát Nhã (203 VCD)do Pháp Sư Tịnh  
Không giảng Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ  
Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình  
Đẳng Giác Kinh ( 29 VCD) do  
Pháp Sư Tịnh Không giảng



Kinh Vô Lượng Thọ (12  
băng cassettes)do Pháp Sư  
Tịnh Không giảng Bộ Càn Long Đại Tạng Kinh,  
gồm 156 tập, mỗi quyển khoảng  
1000 trang, chứa đựng toàn bộ  
Kinh, Luật, Luận, Truyện, Sử  
Phật giáo, do HT Tịnh Không ấn  
tổng để cúng dường cho các Phật  
học viện trên khắp thế giới

## **Cứu trợ nạn nhân thiên tai bằng tiền và tài vật:**

Vào tháng 7 năm 1998, mọi người trên thế giới đều theo dõi tin tức về cơn lụt lớn ở sông Trường Giang và sông Nộn (Nen). Hàng ngàn người dân và binh sĩ Trung Hoa đã vai sát vai đứng trong nước cao tới ngực, dùng thân mình làm bức tường người để cứu những nạn nhân thiên tai và tài sản của họ thoát khỏi trận bão lụt lớn nhất trong một trăm năm qua. Pháp Sư Tịnh Không tràn ngập lo buồn khi Ngài được biết về số phận của các nạn nhân, vì Ngài cảm thấy sự đau khổ của họ là sự đau khổ của mình. Nếu những người dân Trung Quốc với mọi tầng lớp có thể đoàn kết để đối diện với đại họa này, tại sao Ngài cũng là người Trung Hoa lại không giúp đỡ?

Vào giữa tháng 8, Pháp Sư Tịnh Không, Cư sĩ Lý Mộc Nguyên, Hội Phật Giáo Singapore và Hội Phật Đà bảo trợ cuộc vận động quyên tiền giúp cho nạn thiên tai ở Trung Quốc. Chỉ trong vòng vài tuần lễ, số tiền quyên góp đã lên tới 150.000 đồng Singapore. Số tiền này được trao cho Sứ quán Trung Quốc tại Singapore và được phân phối ngay cho các nạn nhân. Tuy nhiên mọi người tiếp tục đóng góp cứu trợ và trong vài tuần đã có thêm 500.000 đồng Singapore nữa.

Trong những tuần lễ kế tiếp, Pháp Sư Tịnh Không và ông Lý Mộc Nguyên đã gửi tặng số tiền cứu trợ này cho Đại Sứ Đặc Mệnh Toàn Quyền, bà Trần Bảo Lưu (Bao Liu Chen) và Đệ nhất Bí Thư ông Bành An Hải (An Hai Peng) cũng như các nhân viên của Đại sứ Trung Quốc đích thân thăm viếng Hội Phật Giáo Singapore để nhận số tiền cứu trợ. Đệ nhất bí thư cũng viếng thăm Hội Phật Đà để ngỏ lời cảm tạ, nhân danh đại sứ và các nạn nhân.

Rồi vào tháng 10, Pháp Sư Tịnh Không lại nhận tin cho biết hầu hết những vùng thiên tai đang bước vào mùa đông khắc nghiệt mà các nạn nhân đã mất nhà, y phục, tất cả trong trận lụt bây giờ lại không có y phục mùa đông do khan hiếm. Vì vậy, Pháp Sư lại kêu gọi mọi người thực hành tâm từ bi và hạnh bố thí, giúp đỡ các nạn nhân vượt qua cảnh thiếu thốn dường như bất tận này. Với lời kêu gọi khẩn cấp này, tiền cứu trợ được đóng góp mau chóng để làm một trăm ngàn bộ y phục mùa đông. Pháp Sư đã giao cho cô Thôi Ngọc Tinh (Yu-Ling-Cui), một doanh gia Trung Hoa - chủ nhân một xưởng chế tạo dụng cụ nặng - nhiệm vụ may và phân phối số y phục này. Cô Thôi Ngọc Tinh không những đã làm công tác này mà còn tặng thêm cho mỗi nạn nhân 100 yuan (tiền Trung Quốc) và một bao bột mì. Pháp Sư Tịnh

Không rất vui mừng khi được biết rằng một số nhu cầu cấp thiết của các nạn nhân đã được đáp ứng. Những hoạt động từ bi này của Pháp Sư Tịnh Không không chỉ giải quyết một số nhu cầu vật chất của các nạn nhân mà còn gây cho họ niềm hy vọng xây dựng lại tất cả những gì đã mất.

---o0o---

### **Tái thiết các trường học và tạo niềm hy vọng trong vùng thiên tai:**

Trận lụt ở sông Tùng Hoa (Songhuajiang) và sông Nộn (Nen) đã nhấn chìm hoa màu và những vùng nông nghiệp lớn, nhiều nhà cửa và trường học bị hư hại nặng và một số bị phá hủy hoàn toàn. Pháp Sư Tịnh Không cảm thấy chính phủ Trung Hoa đã làm rất nhiều để giúp hai trăm triệu người chịu ảnh hưởng của trận lụt. Về việc tái thiết các trường học, Ngài sẽ hết sức giúp đỡ bằng bất cứ cách nào có thể. Ngài biết rằng trường học là nơi tốt nhất để gây hy vọng; là cái nôi tri thức của nền văn minh hiện đại và sự phát triển xã hội. Trong số những kiến trúc thì trường học phải được tái thiết trước nhất, vì vậy công tác xây dựng lại trường tiểu học và trung học là điều cực kỳ quan trọng đối với Pháp Sư Tịnh Không.

Dưới sự hướng dẫn của chính Ngài, kế hoạch gây quỹ cho mười trường học Ánh sáng Từ Bi và 20 trường Hiếu Kính Thành đã được tiến hành mau chóng. Chẳng bao lâu nữa, nhờ lòng từ vô hạn của Ngài, chúng ta sẽ thấy được những ngôi trường mới xây mở cửa, từng trường một, trong vùng đất đông bắc rộng lớn của Trung Hoa.

---o0o---

### **Giúp đỡ dài hạn dành cho Trung Hoa, quê hương của Pháp Sư Tịnh Không:**

Pháp Sư Tịnh Không dành sự giúp đỡ cho Trung Hoa từ năm 1980, thường dưới hình thức quyên tặng tiền, sách, từ điển... Từ năm 1989 tới 1995, Pháp Sư Tịnh Không đã tặng 800 bộ Đại Tạng Kinh cho các tự viện, Phật học viện và các Hội Phật giáo dành cho các cư sĩ. Năm 1991, miền đông Trung quốc bị lụt lớn. Pháp Sư đã làm hết sức để giúp đỡ; và noi gương Ngài, Thư viện PG Hoa Tạng, Cơ quan giáo dục Phật Đà đã tặng 250.000 Mỹ kim để giúp các nạn nhân. Năm 1992, Cơ quan giáo dục Văn Hóa PG ở Trung Quốc được thành lập và Pháp Sư Tịnh Không đã tặng 40.000 Mỹ kim cho họ.

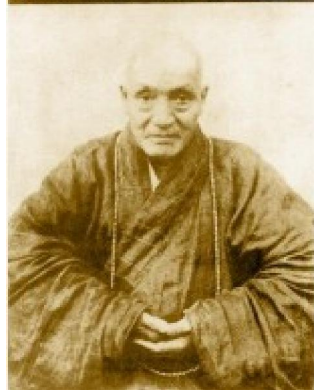
Năm 1993, Pháp Sư Tịnh Không bảo trợ cho nhà xuất bản Nam Kinh (Nanjing) và Thư quán PG Thượng Hải để in và ấn tống miễn phí mười ngàn bộ tự điển Phật học cho tất cả các trường Phật học khắp Trung quốc. Cũng trong năm đó, Ngài cũng tặng 35 bộ, 500 cuốn E C L F D cho thư viện Bắc Kinh, và Thư viện Thượng Hải và một số trường Đại học.

Năm 1994, Ngài tặng 60.000 đồng Singapore để giúp một dự án lập các thư viện trong hàng ngàn ngôi làng ở Trung quốc. Năm 1997, Pháp Sư Tịnh Không viếng thăm thành phố quê hương của Ngài, Nơi ngài đã ra đi 50 năm trước. Ngài gửi một trăm máy vi tính 586 cho trường Trung học Lô Giang (Lujang). Trong năm sau đó, Ngài tặng 600.000 yuan cho thư viện mới thiết lập ở trường trung học Lô Giang (Lujiang)

---o0o---

### **Siêu sinh Tịnh Độ bằng pháp môn Nhất Quán**

相德秩八人老公印



Tổ Ân Quang, vị Tổ thứ 13 của Tịnh Độ Tông  
( Pháp sư Tịnh Không tu theo pháp môn niệm Phật của vị Tổ này)

### **Thực hành hiếu kính và báo đáp công ơn: Nền móng của pháp tu Tịnh Độ:**

Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, Đức Phật dạy chúng ta ba điều căn bản, ba điều kiện để vãng sinh về Tây Phương Tịnh Độ. Điều thứ nhất là hiếu kính với cha mẹ, các vị Thầy, các bậc trưởng thượng, có lòng từ bi không sát hại sinh linh nào, và thực hành mười điều thiện. Pháp Sư luôn dạy rằng, PG là một nền giáo dục, dựa trên nền móng hiếu kính. Làm sao chúng ta có thể tin là người khác thành thực, nếu họ không hiếu kính với cha mẹ? Làm sao họ có thể tôn trọng chúng sinh nếu họ không kính trọng Thầy của mình?

Hiếu kính không phải là quan tâm tới nhu cầu vật chất của cha mẹ, mà còn thực hiện ý nguyện của song thân nữa. Hiếu kính cũng là căn bản của truyền thống Trung Hoa. Chúng ta cần phải mở rộng từ căn bản này bằng sự hiếu kính không chỉ với cha mẹ của mình mà còn với tất cả các bậc cha mẹ khác. Nếu chúng ta có thể kính trọng chúng sinh khắp pháp giới vì họ là cha mẹ quá khứ của mình, bảo vệ môi trường và quý trọng mọi liên hệ và hoàn cảnh thì như vậy là chúng ta đã thực hành hiếu kính tới chỗ thành tựu viên mãn.

Trong Khổng Giáo, hiếu kính được giới hạn trong gia đình, chủng tộc hay tổ quốc của chúng ta. Trong PG hiếu kính được mở rộng bao gồm tất cả vạn vật trong vũ trụ. Lý do mỗi Phật tử phát bốn đại nguyện hàng ngày chính là tâm quảng đại vô lượng này. Nguyện thứ nhất là “chúng sanh không số lượng, con nguyện đều độ khắp”, là mở rộng không giới hạn lòng hiếu kính. Điều này cho thấy rằng sự báo đáp công ơn của PG chính là phát triển sự hiếu kính của Khổng Giáo.

Trong pháp môn Tịnh Độ chúng ta thực hành hiếu kính với cha mẹ và các vị thầy của mình và báo đền bốn ơn cha mẹ, thầy tổ, tổ quốc, chúng sinh và chư Phật, cũng giống như tất cả những pháp môn PG khác. Đó là lý do PG được chấp nhận một cách mau chóng và nhiệt thành ngay khi tôn giáo này vừa mới truyền vào Trung Hoa lần đầu tiên. PG hoàn hảo trong những luật tắc và giáo lý. Sự minh triết của PG dành cho hết thầy chúng sinh, kính trọng các bậc thầy và giáo lý của các Ngài, biết ơn và báo ơn của người khác, đó là những nhân tố chính yếu làm cho PG đã thịnh vượng ở Trung Hoa.

---o0o---

### **Pháp môn Nhất Quán: Con đường đơn giản và trực tiếp để thành tựu:**

Khi mới nghiên cứu PG, Đạo sư Tịnh Không đọc những cuốn sách viết về những nguyên lý và giáo lý cốt tủy của Thiên Thai Tông, Hoa Nghiêm Tông, Duy Thức Tông, Tam Luận Tông, v.v.... Ngài đã rất may mắn được gặp những vị Thầy giỏi, uyên thâm, đạo đức và nổi tiếng, vì vậy Ngài đã mau chóng xây dựng nền móng vững chắc về giáo lý. Ngài giải thích: “dưới sự hướng dẫn của Giáo sư Phương Đông Mỹ (Dong Mei Fang), tôi được biết rằng nghiên cứu và thực hành PG là niềm vui lớn nhất cho loài người. Với Đạo sư Trương Gia (Zhang Jia), tôi nhận ra ý nghĩa thực sự của minh triết và xả ly”.

Sau đó, Pháp Sư Tịnh Không học với ông Pháp sư Lý Bình Nam (Bing Nan Lee). Khi Pháp sư Lý bảo Ngài hãy buông bỏ tất cả những gì ông đã dạy trước đây và bắt đầu làm lại từ đầu, Ngài đã nghe lời. Sau mười năm học giáo lý của Thầy Lý Bình Nam. Pháp Sư Tịnh Không hiểu rằng người ta có thể đạt giác ngộ viên mãn bằng cách học bất cứ cuốn kinh nào, thực hành bất cứ pháp môn nào trong tám mươi tư ngàn pháp môn. Tuy nhiên điều quan trọng là sơ cơ nên chọn cuốn kinh nào và pháp môn nào thích hợp với mình nhất và tập trung riêng vào cuốn kinh đó liên tục trong nhiều năm. Chỉ bằng cách tập trung này mà chúng ta có thể đạt được định tâm sâu xa và chứng ngộ trí tuệ nội tại của mình. Với sự nhẫn nại và tinh tấn như vậy, chúng ta sẽ thành tựu trong sự học ngoại điển lẫn nội điển.

Khi sáng lập Trường Giáo Dục PG thì chương trình giảng dạy được soạn theo ý nguyện của Pháp Sư Tịnh Không cũng thành hình. Pháp Sư tin chắc rằng trong xã hội hiện đại của chúng ta chỉ có phương pháp giảng dạy theo truyền thống Trung Hoa mà Pháp sư Lý Bình Nam đã dùng mới thích hợp với việc giáo dục của những người kế thừa PG. Vì vậy, từ lúc bắt đầu dự án, nhà trường, nguyên tắc của trường, mục tiêu và soạn chương trình, tất cả đều theo triết lý của Pháp Sư Tịnh Không.

Phương pháp dạy theo truyền thống Trung Hoa là tập trung và nghiên cứu một đề tài. Pháp Sư cảm thấy rằng phương pháp truyền thống này có hiệu quả hơn là phương pháp mà các trường Phật học và các đại học ngày nay đang dùng. Ngài nói: “mục tiêu của một trường Phật học hoàn toàn khác với các trường đại học hiện đại. Thí dụ, mục tiêu của một trường y khoa là đào tạo bác sĩ, mục tiêu của một trường luật là đào tạo luật sư, còn mục tiêu của một trường Phật học là học thành Phật và Bồ Tát. Chế độ quản trị và chương trình giảng dạy của nền giáo dục hiện đại không thích hợp với nền giáo dục PG”.

Nếu chấp nhận chế độ giáo dục hiện đại, chúng ta sẽ không chỉ lãng phí tiền bạc và nhân lực, mà còn có điều quan trọng hơn nữa là chúng ta sẽ làm cho người ta mất cơ hội đạt đến giác ngộ, và như vậy là một sự sai lầm lớn. Vì vậy, Pháp Sư Tịnh Không cho rằng các trường Phật học nên dùng phương pháp này, như các thầy tổ đã dùng, chúng ta mới đạt được thành tựu.

Tại sao chế độ giáo dục PG ngày nay không có hiệu quả ? vì chúng ta đã từ bỏ quá khứ của mình để thu nhận những gì phổ thông ngày nay. Phương pháp truyền thống dạy sinh viên cách tập trung tâm trí còn phương pháp hiện đại chỉ dạy sinh viên tích lũy thông tin mà hầu như không dạy gì về thiền.

Tóm lại, chúng ta bị kẹt trong những tiểu tiết mà quên mục tiêu, thấy rừng mà không thấy cây. Làm sao chúng ta có thể hy vọng đạt thành tựu?



Hội Phật Đà tại Queensland, Úc Châu

---o0o---

### **Áp dụng Pháp môn Tịnh Độ: pháp tu thích hợp nhất cho xã hội hiện đại**

Đức Phật nói rằng trong thời Chánh Pháp người ta thành tựu pháp thiên quán, trong thời tượng pháp, người ta thành tựu pháp thiên định và trong thời mạt pháp, người ta thành tựu pháp môn Tịnh Độ. Vì vậy Pháp sư Lý Bình Nam cống hiến cuộc đời của mình cho việc thực hành và giảng dạy pháp tu Tịnh Độ.

Ở đỉnh cao sự nghiệp dạy đạo của Pháp sư Lý Bình Nam, có khoảng hai trăm ngàn hành giả Tịnh Độ tu theo giáo lý này. Lời dạy của ông rất mềm dẻo và sáng tạo, vì ông hướng dẫn người học theo trình độ hiểu biết của mỗi người. Ông là một người đáng kính, là khuôn mẫu cho tất cả mọi người, cuộc đời của ông phản chiếu những gì ông dạy cho người khác.

Dưới sự hướng dẫn của Ngài Lý Bình Nam, Pháp Sư Tịnh Không thấu triệt rằng Tịnh Độ là pháp môn thích hợp nhất cho thời đại này và do đó Ngài đã dành cuộc đời của mình cho việc truyền dạy pháp môn Tịnh Độ này. Ngài nhận thấy rằng một học giả PG có thể đọc nhiều về giáo lý và có vẻ biết đủ thứ, nhưng lại không thể giải quyết những vấn đề căn bản sinh, lão, bệnh và tử, không thể giúp chúng sinh giải thoát luân hồi. Bây giờ chúng ta đang ở trong một Thời Mạt Pháp, vì vậy pháp môn Tịnh Độ là phương cách thích hợp nhất để đạt thành tựu trong một kiếp, và là cách tốt nhất để cứu độ chúng sinh.

**Các cơ sở hoàng pháp  
của Hội Phật Đà trên khắp thế giới :**

## **Australia**

Amitabha Buddhist Association of New South Wales, Inc.  
Shop 1, 150 Woodburn Rd., Berala, NSW 2141  
Tel: 2-9643-7588 Fax: 2-9643-7599

Amitabha Buddhist Association of Perth, Inc.  
154 Elliot Rd. Wanneroo, W.A., 6065  
Tel: 8-9306-1447

Amitabha Buddhist Association of Queensland  
11 Toona Pl., Calamvale, QLD 4116  
Tel: 7-3273-1693 Fax: 7-3272-0677

Amitabha Buddhist Retreat Centre Assoc. Inc.  
Box 216, 160 Greenwood Creek Rd, Nanango, QLD 4615  
Tel: 7-4171-0316 Fax: 7-4163-1367 Email: amitabhacentre@hotmail.com

The Pure Land Learning Center of the Northern Territory Inc.  
Tel: 8-8927-4988 Fax: 8-8981-3516  
Email: leonel.tchia@palantir.com.au

The Pure Land Learning Center of Victoria, Inc.  
Tel: 3-9891-7093 Fax: 3-9891-7093  
Email: purelandvic@yahoo.com

The Pure Land Learning College Association Inc.  
57 West St., Toowoomba, QLD 4350  
Tel: 7-4637-8765 Fax: 7-4637-8764  
Email: purelandcollege@yahoo.com.au

## **Canada**

Amitabha (Six Harmony) Buddhist Organization of Canada  
Box 150, Unit F101, 2/F., 4350 Steeles Avenue E.,  
Market Village, Markham, ONT. L3R9V4  
Tel: 416-265-9838 Fax: 905-947-1870  
Email: amtb6can@yahoo.com



AMTB Buddhist Library of Montreal  
Phone: 514-331-5103 Fax: 514-331-5103  
Email: zping@hotmail.com

## **England**

Buddhist Education Foundation (UK)  
BCM 9459, London WC1N 3XX  
Tel: 171-586.6923 Fax: 44-171-7948594  
Website: buddhisteducation.co.uk

## **Hong Kong**

Hong Kong Buddhist Education Foundation Ltd.  
11th Floor Eader Centre, 39-41 Hankow Rd.  
Tsim Sha Tsui, Kowloon, Hong Kong  
Tel: 2314-7099 Fax: 2314-1929  
Email: amtbhk1@budaedu.org.hk

## **Malaysia**

Amitabha Buddhist Society (Sungai Petani)  
4, Tingkat 2, Kompleks Seri Temin, Jalan Ibrahim,  
08000 Sungai Petani, Kedah Darul Aman  
Tel: 04-422-5853, 04-422-4152 Fax: 04-423-7295

Lean Hwa Kok Activity Center  
Amita Sama Budaya Multimedia  
12 EUPE Food Court, Jalan Kuda Kepang, Taman Ria Jaya,  
08000 Sungai Petani, Kedah Darul Aman  
Tel: 04-4259476, H/P: 012-5674859

Amitabha Buddhist Society (Penang)  
82 A, Penang St., 10200 Penang  
Tel: 04-261-6722 Fax: 04-261-9655

Amitabha Buddhist Society (Penang)  
31, Tingkat Satu, Jalan Kelisa Emas,  
13700 Seberang Jaya, Butterworth, Penang

Amitabha Buddhist Society (Taiping)  
272A, Tingkat 1, Jalan Pacik Ahmad, Taman Bersatu,  
34000 Taiping, Perak Darul Ridzuan  
Tel. & Fax: 05-807-1718/808-8023

Amitabha Buddhist Society (Perak)  
88-89, Jalan Pasar, Jelapang,  
30020 Ipoh, Perak Darul Ridzuan  
Tel: 05-528-3648 Fax: 05-527-9628

Amitabha Buddhist Society (Kuala Kangsar)  
38, Jalan Daeng Selili,  
33000 Kuala Kangsar, Perak Darul Ridzuan  
Tel: 05-7777879

Amitabha Buddhist Society (Malaysia)  
16-A, 1st Floor, Jalan Pahang,  
53000 Kuala Lumpur, Wilayah Persekutuan  
Tel: 03-4041-4101, 03-4045-2630 Fax: 03-4041-2172  
Email: [amtbmy@amtb-m.org.my](mailto:amtbmy@amtb-m.org.my)  
Website: <http://www.amtb-m.org.my>

Amitabha Buddhist Society (Amitabha)  
51A & 52A, Jalan Pandan Indah 4/6B,  
55100 Kuala Lumpur, Wilayah Persekutuan  
Tel: 03-4293-5251 Fax: 03-4293-3520  
Email: [rdv@tm.net.my](mailto:rdv@tm.net.my)

Amitabha Buddhist Society (Kajang,)  
96, Taman Hijau, Jalan Reko, 43000 Kajang,  
Selangor Darul Ehsan  
Tel: 03-8733-9173 Fax: 03-8737-7730  
Email: [amitabha\\_kajang@hotmail.com](mailto:amitabha_kajang@hotmail.com)

Amitabha Buddhist Society (Petaling Jaya)  
13A, Jalan 21/17, Sea Park 46300,  
Petaling Jaya, Selangor Darul Ehsan  
Tel: 03-78774506, Tel/Fax: 78766712

Amitabha Buddhist Society (Kelang)  
15, Jalan Tapah, Off Jalan Goh Hock Huat,

41400 Kelang, Selangor Darul Eshan  
Email: amtb\_klg@tm.net.my  
Tel: 03-3341-1386 Fax: 03-3344-6914

Amitabha Buddhist Society (Seremban)  
26-1, Jalan 52 B1, Lake New Square,  
Seremban 2, 70300 Seremban,  
Negeri Sembilan Darul Khusus  
Tel: 06-763-8660

Amitabha Buddhist Society (Tampin)  
3625 Pulau Sebang, 73000 Tampin,  
Negeri Sembilan Darul Khusus  
Email: tan\_bs@email.com  
Tel: 06-4417487, 012-2653318

Amitabha Buddhist Society (Melaka)  
275D, Jalan Puteri Hang Li Poh,  
Bukit Cina / 75100, Melaka  
Email: absmalacca@hotmail.com  
Tel/Fax: 06-283-9830  
Website: [www.geocities.com/absmelaka](http://www.geocities.com/absmelaka)

Amitabha Buddhist Society (Famosa)  
2-20 Jalan PM9, Plaza Mahkota,  
Bandar Hilir, 75000 Melaka  
Tel: 06-334-2052, 06-292-6426 Fax: 06-286-0046

Amitabha Pure Land Learning Centre Melaka  
15-G, Jalan Melaka Raya 14,  
75000 Melaka  
Tel. & Fax: 06-226-6722

Amitabha Buddhist Society (Johor)  
1704, Jalan Senai Utama 1, Taman Senai Utama,  
81400 Senai, Johor Bahru, Johor Darul Takzim  
Tel: 07- 598-1642

Amitabha Buddhist Society (JB)  
112A, Jalan Meranti, Taman Melodies,  
80250 Johor Bahru, Johor Darul Takzim

Email: [amtb@time.net.my](mailto:amtb@time.net.my)  
Tel: 07-332-4958 Fax: 07-334-9694

Amitabha Buddhist Society (Johor Jaya)  
24A Jalan Dedap 17, Taman Johor Jaya,  
81100 Johor Bahru, Johor Darul Takzim  
Tel: 07-354-6386 Fax: 07-354-6817

Pertubuhan Penganut Buddha Amitabha  
47-3, Jalan Permas 10/1,  
Bandar Baru Permas Jaya, 81750, Masai,  
Johor, Darul Takzim  
Tel: 388-4888 Fax: 388-4848

Amitabha Buddhist Society (Segamat)  
29, Tingkat Atas, Jalan Emas 6,1 Taman Bukit Baru,  
85020 Segamat, Johor Darul Takzim  
Tel: 07-943-7958, 07-943-7719 Fax: 07-931-0958

Amitabha Buddhist Society (Muar)  
100-3, Tkt 2, Jalan Hashim,  
84000 Muar, Johor, Darul Takzim  
Tel: 06-954-2207

Amitabha Buddhist Society (Batu Pahat)  
7, Jalan Hijau, Taman Bukit Pasir,  
83000 Batu Pahat, Johor Darul Takzim  
Tel: 07-4349137, 019-7741092

Amitabha Buddhist Society (Karak)  
15, Taman Hijau,  
28600 Karak, Pahang Darul Makmur  
Tel: 09-231-2625

Amitabha Buddhist Society (Kuantan)  
15A, Jalan Sg. Banching, Bt 10 Kem,  
26070 Kuantan, Pahang Darul Makmur  
Tel: 09-538-1249 Fax: 09-538-2498

Amitabha Buddhist Society (Kuching)  
207, Lorong 5, Jalan Laksamana Cheng Ho,

93350 Kuching, Sarawak  
Tel/Fax: 082-450-960

Persatuan Penganut Agama Buddha Amitabha Daerah Siburan  
No. 46, Lot 755, 1st Floor,  
Siburan New Commercial Centre,  
17th miles, K/S Road, 94200 Ku, Sarawak

Amitabha Buddhist Society (Bau)  
73, Pasar Bau,  
94000 Sarawak,  
Tel/Fax: 082-764-677

Amitabha Pureland Learning Centre (Kuching)  
41, Ground Floor, Block E, King's Centre,  
Jalan Simpang Tiga, 93350 Kuching, Sarawak  
Tel/Fax: 082-464773

Amitabha Buddhist Society (Miri)  
16, 2nd Floor, Hock Lee Bldg.,  
Main Town Area,  
Jalan Bendahari,  
98000 Miri, Sarawak  
Tel/Fax: 085-417-844

Amitabha Buddhist Society (Sabah)  
Block C, Lot 33 & 34, 1st Floor,  
Indah Jaya Shophouse, Lorong Indah Jaya,  
Taman Indah Jaya, Jalan Cecily Utara,  
Mile 4, Post Office Box 1566,  
90717 Sandakan, Sabah  
Tel: 089-237-048 Fax: 089-211-048

Amitabha Buddhist Research Centre Sabah  
467, Leila Road,  
90000 Sandakan, Sabah  
Tel: 089-611-622 Fax: 089-611-611

Lian De Tang  
65 D, Sg. Korok Hijau Kuning,

05400 Alor Setar, Kedah Darulaman  
Tel: 04-772-1172 Fax: 04-730-7044

Persatuan Buddhist Yuen Jong Melaka  
7, Jalan Zahir 20, Taman Malim Jaya,  
Jalan Malim, 75250 Melaka  
Tel/Fax: 06-335-4944

## **Spain**

Amitabha Buddhist Society (Spain)  
C/Valcerde 5, 28004-Madrid  
Tel: 341-522-3603 Fax: 341-522-7151

## **Singapore**

Amitabha Buddhist Society (Singapore)  
2 Lorong 35 Geylang, Singapore 387934  
Tel: 744.7444 Fax: 744.4774  
Email: [abss@amtb.org.sg](mailto:abss@amtb.org.sg)  
Website: [www.amtb.org.sg](http://www.amtb.org.sg)

Singapore Buddhist Lodge  
17-19, Kim Yam Road, Singapore 329239  
Tel: 737-2630 Fax: 737-0877  
Email: [sblodge@pacific.net.sg](mailto:sblodge@pacific.net.sg)  
Website: [www.amtb1.org.sg](http://www.amtb1.org.sg)

## **Taiwan**

The Corp. of Hwa Dzan Amitabha Society  
2F #333-1 Shin Yi Rd. Sec. 4, Da An Dist., Taipei  
Tel: 02-2754.7178 Fax: 02-2754.7262

Kaohsiung Pureland Learning Center  
No. 236, Chi Hsien 3th Rd., Yen Cheng District, Kaohsiung  
Tel: 07-521-9988 Fax: 07-521-7355

## **Thailand**

Amitabha Buddhist Society  
701/202 Soi Pattanakarn 30  
Pattanakarn Road, Bangkok 10250  
Tel: 662-719-5206 Fax: 662-719-4356

## USA

Amida Society  
5918 Cloverly Ave. Temple City, CA 91780  
Phone: 626-286-5700, 283-3700 Fax: 626-286-7988  
Email: [amtbla@pacbell.net](mailto:amtbla@pacbell.net)  
Website: [www.amtb-la.org](http://www.amtb-la.org)

Amita Buddhist Society and Meditation Center  
25-27 Winter Street, Brockton, MA 02302  
Phone: 508-580-4349 Fax: 508-580-4349  
Email: [amita48@hotmail.com](mailto:amita48@hotmail.com)

Amitabha Buddhist Learning Center USA  
3719 Humphrey St., St. Louis, MO 63116-4823  
Tel: (314) 773-6062 Fax: (314) 773-6062

Amitabha Buddhist Library in Chicago  
Tel: 630-416-9422 Fax: 630-416-6175  
Email: [main@lisutanpcpas.com](mailto:main@lisutanpcpas.com)

Amitabha Buddhist Library of Washington D.C.  
Phone: 202-257-9533 Fax: 301-927-9596  
Email: [amtbmd@hotmail.com](mailto:amtbmd@hotmail.com)

Amitabha Buddhist Society of Hawaii  
158 N. Hotel Street, Honolulu, HI 96817  
Tel : (808)523-8909 Fax : (808) 523-8909

Amitabha Buddhist Society of Houston  
7400 Harwin Dr. #170 Houston, TX. 77036  
Tel: 713-339-1864 Fax: 713-339-2242

Amitabha Buddhist Society of Michigan  
1465 Northbrook Drive, Ann Arbor, MI 48103  
Phone: 734-995-5132 Fax: 734-995-5132

Amitabha Buddhist Society of New Jersey, Inc.  
1197A Marlkrass Road, Cherry Hill, NJ 08003  
Tel : 856-751-7766 856-751-1535 Fax : 856-751-2269  
Email: njbuddha@comcast.net

Amitabha Buddhist Society of NY Inc.  
41-60 Main St., Ste. 211, Flushing, NY 11355  
Tel: 718-961-7299 Fax: 718-961-8039  
Email: amitabha\_ny@yahoo.com.tw  
Website: www.amtb-ny.org

Amitabha Buddhist Society of Philadelphia  
42 Lakeview Dr., Cherry Hill, NJ 08003  
Tel: 856-424-2516 Fax: 856-489-8528  
Email: amtbphila@hotmail.com  
Website: www.amtb.org

Amitabha Buddhist Society of Seattle  
701 ½ S. King St., Seattle, WA 98104  
Tel: (206) 624-9378

Amitabha Buddhist Society at UK  
Lawrence, KA  
Email: amtb\_at\_ku@yahoo.com  
Website: www.ku.edu/~amtb

Amitabha Buddhist Society of USA  
650 S. Bernardo Ave., Sunnyvale, CA, 94087  
Tel: 408-736-3386 Fax: 408-736-3389  
Email: info@amtb-usa.org  
Website: www.amtb-usa.org

Amitabha House of the United States, Inc.  
3101 South Manchester Street,  
#810, Falls Church, VA 22044-2720  
Phone: 703-845-0186 Fax: 703-757-0139  
Email: Ltan@NIAID.NIH.GOV

Dallas Buddhist Association  
515 Apollo Rd, Richardson, TX 75081



Tel: 972-234.4401 Fax: 972-234.8342  
Email: [amtbdba@yahoo.com](mailto:amtbdba@yahoo.com)

Mietoville Academy, Inc.  
4450 Business Park Ct., Lilburn, GA 30047  
Phone: 770-923-8955 Fax: 770-925-0618  
Email: [mietoville@bellsouth.net](mailto:mietoville@bellsouth.net)

---o0o---

### Lời kết:

Ngày nay nhiều người đang tìm lời giải đáp cho câu hỏi tại sao chúng ta sinh ra, tại sao chúng ta sống và chết. Dù ở Đông Phương hay Tây Phương, đời sống của chúng ta trở nên loạn động hơn, vì vậy chúng ta dễ bị căng thẳng và thất vọng. Đức Phật dạy chúng ta dùng sự thành thực, thanh tịnh, bình đẳng, tỉnh thức và từ bi để giải quyết những vấn đề tâm linh của mình vốn do nhiều phiền não gây ra. Ngài dạy rằng cốt yếu không có gì khác biệt giữa Phật và phàm phu và tất cả chúng sinh đều có Phật tính, tất cả đều bình đẳng, nếu tinh tấn tu tập chúng ta sẽ đạt được giác ngộ và giải thoát.

Phật giáo có nhiều pháp môn thâm diệu và khó thấu triệt, do đó khó thực hành. Ở Tây Phương hiện nay, pháp môn Thiên và Phật Giáo Tây Tạng đã được chấp nhận rộng rãi, nhưng khó đạt thành tựu viên mãn, vì do thiếu những vị Thầy có khả năng, và có nhiều chướng ngại mà hành giả có thể gặp phải.

Trong khi, Pháp môn Tịnh Độ thì vừa dễ vừa an toàn để thực hành. Người ta có thể thực hành pháp môn này ở bất cứ nơi đâu và bất cứ lúc nào. Hành giả tu theo Tịnh Độ chỉ cần có niềm tin vững chắc, có ý nguyện thành thực và siêng năng tu tập. Chúng ta có thể niệm thầm hay niệm lớn tiếng bốn chữ “A Di Đà Phật” (Amitufo/ Amitabha) hay sáu chữ “ Nam Mô A Di Đà Phật” trong khi đi, đứng, nằm, hay ngồi.

Trong thời đại luôn biến chuyển này, nếu chúng ta giữ lòng thành thực, từ bi, ý nguyện kiên cố giải thoát luân hồi sinh tử, nhẫn nhục thực hành nhiều năm, và tinh tấn nhìn thấu chân lý cũng như buông bỏ mọi ái dục thì chắc chắn chúng ta sẽ thành tựu.

Mặc dù hiện nay, tuổi đời đã gần tám mươi, nhưng Pháp Sư Tịnh Không vẫn không cảm thấy mệt mỏi trên bước đường hoằng truyền Chánh Pháp, Ngài

vẫn tiếp tục công việc của mình, du hóa khắp nơi trên thế giới, từ Châu Á sang Âu rồi châu Mỹ để thuyết giảng Kinh Điển Đại Thừa và truyền bá Pháp Môn Tịnh Độ. Những hoa trái tu tập của Ngài đã và đang nở rộ, cho thấy ngài đã có một phần nào chứng ngộ trong pháp môn này, và chính điều này đã gây cảm hứng và thu hút hàng vạn Phật tử theo tu pháp môn này.

Thật vậy, một đời chính mình niệm Phật và khuyên người niệm Phật, Hòa Thượng Tịnh Không đã mang lại an lạc và hạnh phúc cho mọi người trên thế gian này. cuộc đời tu tập và hành đạo của Hòa Thượng là một tấm gương sáng ngời cho hàng hậu học noi theo. Cuộc đời của Ngài cũng là một chứng tích cực kỳ sống động cho tiến trình trở về cội nguồn tâm linh, tự tại, an lạc, giải thoát và giác ngộ. Bất cứ hành giả nào có dịp tiếp xúc trực tiếp với Ngài sẽ thể nghiệm được những gì của Ngài đạt được, qua phong thái, giọng nói và diện mạo của Ngài, hành giả có thể nhận ra được chánh báo và y báo của Ngài đã thành tựu một cách viên mãn.

Không ai khác hơn, chính Ngài đã thúc giục chúng ta hãy siêng năng, tinh tấn niệm Phật để cải đổi vận mạng, để xả bỏ tấm thân phàm phu ngũ trược này để được pháp thân Phật. Chúng ta hãy nhất tâm trì niệm hồng danh “A Di Đà Phật”, một cách không hoài nghi, không pha trộn với những pháp môn khác và những tạp niệm, không gián đoạn, liên tục, quán niệm và trì niệm Phật A Di Đà, chắc chắn chúng ta sẽ đạt được an lạc và hạnh phúc thật sự ngay trong kiếp sống này và sẽ vãng sanh vào thế giới Tây Phương Cực Lạc ở mai sau.

Nam Mô A Di Đà Phật

*Tổng hợp theo nhiều tài liệu khác nhau do Hội Giáo Dục Phật Đà, Đài Loan, cung cấp vào tháng 3 năm 2003. ( A Life of Sincerity and Respect, The Life of Venerable Master Chin Kung: Propagating the Buddha's Teachings through Education . Hwa Dzan Pure Land Learning Center)*

---o0o---

**HẾT**